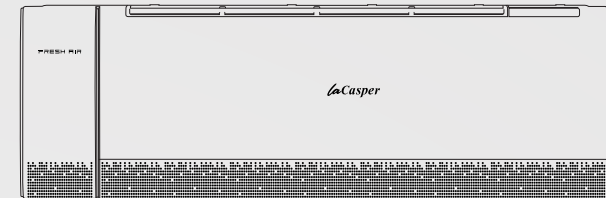


laCasper

A premium brand from Casper



CÔNG TY CỔ PHẦN CASPER VIỆT NAM

Miền Bắc:

Tầng 7, Tòa Leadvisors Tower,
Số 643 đường Phạm Văn Đồng,
P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm,
TP. Hà Nội.

Miền Trung:

Tầng 10 Tòa nhà Indochina,
74 Bạch Đằng, Phường Hải
Châu 1, TP. Đà Nẵng.

Miền Nam:

Tầng 8, Tòa An Phú Plaza,
117-119 Lý Chính Thắng,
P. Võ Thị Sáu, Q. 3, TP.
Hồ Chí Minh.

Website: www.casper-electric.com

Careline: 1800.6644 (miễn phí)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG & BẢO HÀNH ĐIỀU HÒA TƯỜNG

XH series

R-32

Chúng tôi khuyên bạn nên đọc kỹ quyển sách hướng dẫn này trước khi kích hoạt bảo hành, sử dụng và vận hành thiết bị.

Bạn nên giữ cuốn Sách hướng dẫn sử dụng và bảo hành này để tham khảo trong quá trình sử dụng.

Sử dụng cho model đi kèm tương ứng trong bộ đóng gói sản phẩm.

Khi bạn cần hỗ trợ, hãy liên hệ với chúng tôi:

 **1 8 0 0 . 6 6 4 4**

Chú ý: Các chỉ dẫn trong sách Hướng dẫn sử dụng và bảo hành nhằm mục đích minh họa. Sản phẩm bạn đang sử dụng có thể khác biệt một đôi chút, hãy tham khảo trên hình ảnh sản phẩm thực tế. Những chỉ dẫn có thể thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào khác.

HƯỚNG DẪN VÀ QUY ĐỊNH CHUNG

Hướng dẫn bảo hành.....	02
Quy tắc an toàn.....	05
Cảnh báo an toàn.....	06

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

Lưu ý sử dụng.....	12
Tên các bộ phận.....	14
Lưu ý lắp đặt.....	15
Lắp đặt dàn lạnh.....	19
Lắp đặt dàn nóng.....	23
Kiểm tra sau khi lắp đặt và chạy thử.....	26

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa.....	27
---	----

BẢO DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC

Vệ sinh và chăm sóc.....	33
Chẩn đoán lỗi.....	37
Xử lý sự cố.....	38
Lưu ý bảo dưỡng.....	39

Casper Vietnam., JSC (“Casper”) xin chân thành cảm ơn các Quý khách hàng đã tin dùng và đồng hành cùng Casper.

Nhằm mục đích nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng và đảm bảo quyền lợi cho khách hàng sử dụng sản phẩm, Casper xin gửi tới Quý khách hàng hướng dẫn bảo hành các sản phẩm mang thương hiệu Casper tại Việt Nam như sau:

I. ĐĂNG KÝ BẢO HÀNH:

⚠ Lưu ý quan trọng

BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ THAY THẾ PHIẾU BẢO HÀNH GIẤY.

• Để đảm bảo quyền lợi bảo hành sản phẩm theo chính sách công bố của Casper, Quý Khách hàng vui lòng yêu cầu nơi bán thực hiện **đăng ký bảo hành điện tử** ngay khi mua sản phẩm hoặc Quý khách tự đăng ký theo một trong các cách sau đây:

Cách 1: Đăng ký qua trang web chính thức của Casper

Quý khách truy cập trang web chính thức của Casper :
<https://dangkybaohanh.casper-electric.com> hoặc quét mã QR trên bao bì/ tài liệu đi kèm để đăng ký theo hướng dẫn.



Cách 2: Đăng ký qua Tổng đài Chăm sóc Khách hàng (CSKH) miễn phí 24/7 1800.6644

Trong trường hợp cần được hỗ trợ, Quý khách vui lòng liên hệ Tổng đài 1800.6644 để được hỗ trợ.

Lưu ý: Việc không đăng ký bảo hành hoặc đăng ký trễ có thể ảnh hưởng tới quyền lợi bảo hành của Quý khách hàng sau này.

II. THỜI HẠN BẢO HÀNH

Sản phẩm do Casper cung cấp có thời gian bảo hành được tính từ ngày đăng ký bảo hành điện tử. Trường hợp sản phẩm chưa được đăng ký bảo hành thì thời hạn bảo hành sẽ căn cứ theo ngày mua trên hóa đơn mua hàng hợp lệ (*) nhưng không quá thời gian bảo hành tính từ ngày sản xuất theo bảng sau.

Sản phẩm	Chi tiết sản phẩm	Thời gian bảo hành tính từ ngày mua	Thời gian bảo hành tính từ ngày sản xuất
Điều hòa không khí	Điều hòa treo tường và di động	36 tháng	42 tháng
	Điều hòa tủ đứng và cassette	24 tháng	30 tháng
	Điều khiển cầm tay	12 tháng	18 tháng

	Máy nén điều hòa Inverter (**)	12 năm	12 năm
	Máy nén điều hòa thường	5 năm	5 năm
Tivi	Máy	24 tháng	30 tháng
	Điều khiển cầm tay	06 tháng	12 tháng
Tủ lạnh	Máy	24 tháng	30 tháng
	Máy nén	12 năm	12 năm
Máy giặt	Toàn bộ máy	24 tháng	30 tháng
	Mô-tơ (Motor) máy giặt tải trọng giặt < 10 kg	12 năm	12 năm
	Mô-tơ (Motor) máy giặt tải trọng giặt ≥ 10 kg	20 năm	20 năm
Máy sấy	Toàn bộ máy	24 tháng	30 tháng
	Mô-tơ (Motor) máy sấy	12 năm	12 năm
Nồi cơm điện	Các linh kiện chính (Bảng mạch chính, bảng mạch điều khiển, mâm nhiệt)	24 tháng	30 tháng
	Lòng nồi	06 tháng	12 tháng
	Phụ kiện, dây nguồn, van nồi	Không bảo hành	
Máy lọc không khí	Các linh kiện chính (Bảng mạch chính, quạt hút)	36 tháng	42 tháng
	Phụ kiện, bộ lọc không khí	Không bảo hành	
Bình nước nóng (gián tiếp)	Bình chứa nước	72 tháng	78 tháng
	Linh kiện điện	24 tháng	30 tháng
	Thanh gia nhiệt	60 tháng	66 tháng
	Thanh magie, vật tư tiêu hao, phụ kiện	Không bảo hành	
Bình nước nóng (trực tiếp)	Bình chứa nước	48 tháng	54 tháng
	Linh kiện điện	18 năm	24 năm
	Phụ kiện đi kèm nếu có	Không bảo hành	

Lưu ý:

- Ngày sản xuất được thể hiện bên ngoài bao bì của sản phẩm hoặc liên hệ Tổng đài CSKH 1800.6644 để được hỗ trợ cung cấp thông tin.

- Đối với sản phẩm máy giặt và máy sấy: nếu sản phẩm được sử dụng trong cơ sở kinh doanh thương mại (tiệm giặt là, nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn, căn hộ dịch vụ v.v.) ngoài mục đích dùng cho cá nhân, hộ gia đình, thời hạn bảo hành sẽ là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày mua hàng và không quá 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

- (*) Hóa đơn mua hàng hợp lệ được qui định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC và Thông tư 219/2013/TT-BTC.

- (**) Chính sách bảo hành đối với máy nén điều hòa không khí inverter chỉ áp dụng mục

đích dùng cho cá nhân, hộ gia đình. Nếu sản phẩm được sử dụng trong cơ sở kinh doanh thương mại (nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn, căn hộ dịch vụ v.v.) hoặc trong các dự án (sân bay, nhà ga, công trình công cộng v.v.), thời hạn bảo hành sẽ là 05 (năm) năm kể từ ngày đăng ký bảo hành hoặc ngày mua hàng hợp lệ nhưng không quá thời gian bảo hành tính từ ngày sản xuất tương ứng được quy định tại bảng trên.

III. ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH

1. Điều kiện bảo hành:

Casper sẽ bảo hành miễn phí nếu sản phẩm của Quý Khách hàng đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Sản phẩm còn trong thời hạn bảo hành quy định ở Mục 2;
- Sản phẩm đã được đăng ký bảo hành hợp lệ trên hệ thống của Casper hoặc cung cấp được hóa đơn mua hàng hợp lệ trùng khớp kiểu máy (model) và số máy (số sê ri (s/n)) trên sản phẩm;
- Sản phẩm được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất tham khảo sách hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm hoặc trên trang web chính thức của Casper;
- Lỗi của sản phẩm được đánh giá, kết luận do lỗi kỹ thuật từ nhà sản xuất được xác nhận bởi Casper;
- Số máy, số sê ri, tem niêm phong, tem bảo hành trên sản phẩm phải còn nguyên, không bị cạo sửa hoặc mất đi;
- Sản phẩm được cung cấp bởi hệ thống phân phối và đại lý của Casper;
- Sản phẩm được lắp đặt đúng quy định, quy chuẩn kỹ thuật và an toàn điện;
- Vị trí lắp đặt sản phẩm đảm bảo được tiêu chuẩn về an toàn lao động cho Kỹ thuật viên tiếp cận được để thực hiện công việc bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng an toàn.

2. Trường hợp áp dụng ngoài bảo hành hoặc dịch vụ tính phí:

Sản phẩm của Quý Khách hàng sẽ thuộc trường hợp áp dụng ngoài bảo hành hoặc dịch vụ tính phí khi không thỏa mãn các điều kiện bảo hành miễn phí nêu trên hoặc thuộc một trong các điều kiện sau:

- Sản phẩm không còn trong thời hạn bảo hành;
- Sản phẩm không được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất;
- Sản phẩm hỏng do bị đặt ở nơi bụi bẩn, ẩm ướt, bị vào nước, bị thấm nước;
- Bị biến dạng do tác động nhiệt, tác động bên ngoài làm sản phẩm bị biến dạng, nứt vỡ, trầy xước;
- Sản phẩm bị côn trùng, bò sát hay vật lạ bao gồm nhưng không giới hạn động vật xâm nhập;
- Bị hư do sử dụng sai điện thế và dòng điện chỉ định;
- Sản phẩm đã bị thay đổi, sửa chữa bởi các đơn vị không thuộc ủy quyền của Casper;
- Hư hỏng do quá trình lắp đặt và sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn của sản phẩm;
- Bất cứ hư hỏng nào liên quan do việc sử dụng linh kiện không phải là chính hãng do Casper cung cấp;
- Rỉ sét, bạc màu sơn, hao mòn tự nhiên của các linh kiện theo thời gian sử dụng.

Lưu ý:

Thời hạn bảo hành đối với linh phụ kiện thay thế trong trường hợp ngoài bảo hành hoặc dịch vụ tính phí là 03 (ba) tháng.

IV. THỰC HIỆN BẢO HÀNH

- Kỹ thuật viên của Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng Casper (TTDV KH) hoặc Trung Tâm Bảo Hành ủy quyền (TTBH) của Casper sẽ thực hiện kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế linh phụ kiện cho sản phẩm dựa vào lỗi kỹ thuật thực tế tại địa chỉ sử dụng sản phẩm của Quý Khách hàng.
- Đối với các sản phẩm nồi cơm điện, máy lọc không khí, điều khiển cảm tay, Quý Khách hàng thực hiện bảo hành kiểm tra sản phẩm tại TTDV KH hoặc TTBH toàn quốc của Casper theo danh sách niêm yết trên web của Casper hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.







Quy tắc an toàn

Việc không tuân thủ các quy tắc an toàn có thể gây ra hư hại, hỏng hóc, các cảnh báo dưới đây sẽ hướng dẫn bạn sử dụng thiết bị an toàn.



1. Điều hòa lắp đặt cần tránh xa tầm với của trẻ em.
2. Phích cắm cần được cắm chắc chắn vào ổ điện.
3. Không cố gắng sửa chữa hay di chuyển điều hòa.
4. Không đặt, để đồ vật hay đứng lên điều hòa.
5. Không sử dụng thiết bị tỏa nhiệt trong khi điều hòa đang hoạt động.
6. Thường xuyên kiểm tra lưới lọc khí và vệ sinh sạch sẽ nếu cần.
7. Ngắt nguồn điện của điều hòa trước khi vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng.
8. Không sử dụng các chất tẩy rửa mạnh để lau chùi bề mặt điều hòa.
9. Ngắt điều hòa ra khỏi nguồn điện khi không sử dụng trong thời gian dài.
10. Việc tiếp xúc với điều hòa trong thời gian dài có thể gây hiện tượng khô da.
11. Không dùng chung dây nguồn hoặc cắm chung ổ cắm với các thiết bị khác.
12. Việc lắp đặt điều hòa cần được thao tác bởi kỹ thuật viên điện lạnh đủ tiêu chuẩn hoặc được cấp chứng chỉ điện lạnh.
13. Không cất giữ hoặc sử dụng các thiết bị, dụng cụ dễ cháy nổ gần khu vực máy điều hòa hoạt động.
14. Không được bật/tắt điều hòa bằng việc cắm hoặc rút phích cắm nguồn ra khỏi ổ điện.
15. Không bật, tắt nguồn điện khi tay người dùng bị ướt vì có thể gây hiện tượng điện giật.
16. Khi bật/tắt thiết bị có âm thanh hoặc mùi lạ cần báo ngay tới trung tâm dịch vụ khách hàng (TTDV/KH) Casper 1800 6644.
17. Các cửa gió của điều hòa cần đảm bảo thông thoáng để đảm bảo hiệu quả làm việc của điều hòa.
18. Sau khi vệ sinh điều hòa bằng nước, cần lau khô để đảm bảo không xảy ra hiện tượng chập điện.

Lưu ý: Các thiết bị sử dụng gas R32 dễ bắt cháy, nếu không sử dụng đúng cách có thể gây ra các hư tổn nghiêm trọng cho người và các vật xung quanh

- * Diện tích phòng để lắp đặt, sử dụng, sửa chữa hay bảo quản máy điều hòa không khí này phải rộng hơn 5m².
- * Môi chất lạnh điều hòa gia dụng không được nạp quá 1.7kg.
- * Không được sử dụng bất kỳ phương pháp khác, ngoài phương pháp đã được khuyến nghị với nhà sản xuất để thúc đẩy quá trình hoạt động của hệ thống lạnh hoặc bảo trì, bảo dưỡng sản phẩm.
- * Không chọc thủng hoặc đốt cháy thiết bị, hãy thường xuyên kiểm tra đường ống có bị hỏng không
- * Thiết bị cần được đặt trong phòng không có các nguồn phát nhiệt thường xuyên, ví dụ, nguồn khí gas đốt cháy, máy sưởi bằng điện ...
- * Môi chất lạnh không có vị đặc biệt.
- * Việc lưu trữ thiết bị cần được thực hiện an toàn để tránh các tai nạn kỹ thuật bất ngờ.
- * Việc bảo dưỡng hoặc sửa chữa thiết bị dùng môi chất lạnh R32 chỉ nên được thực hiện sau khi kiểm tra an toàn để hạn chế tối thiểu nguy cơ xảy ra tai nạn.
- * Thiết bị phải được lắp đặt đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.
- * Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi lắp đặt, sử dụng và bảo dưỡng

BIỂU TƯỢNG	THÔNG TIN	GIẢI THÍCH
	CẢNH BÁO	Thiết bị đang sử dụng môi chất lạnh dễ gây cháy nổ. Nếu môi chất bị rò rỉ hay tiếp xúc với các vật dễ gây cháy nổ sẽ gây ra nguy cơ bị cháy. (Dùng cho điều hòa có biểu tượng CE)
	CẢNH BÁO	Thiết bị đang sử dụng môi chất lạnh dễ gây cháy nổ. Nếu môi chất lạnh bị rò rỉ hay tiếp xúc với các vật dễ gây cháy nổ sẽ gây ra nguy cơ bị cháy. (Dùng cho điều hòa có biểu tượng CE, IEC 60335-2-40+A1:2016).
		Thiết bị đang sử dụng môi chất lạnh dễ gây cháy nổ với lực nhẹ. Nếu môi chất lạnh bị rò rỉ hay tiếp xúc với các vật dễ gây cháy nổ sẽ gây ra nguy cơ bị cháy. (Dùng cho điều hòa có biểu tượng CE, IEC 60335-2-40:2018).
	THẬN TRỌNG	Bạn cần đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng.
	THẬN TRỌNG	Bạn cần 1 chuyên gia kỹ thuật xử lý thiết bị và phải có kèm theo Hướng dẫn vận hành.
	THẬN TRỌNG	Bạn có thể tìm thông tin tham khảo trong hướng dẫn lắp đặt hoặc hướng dẫn vận hành.

Việc không tuân thủ các quy tắc an toàn có thể gây ra tổn thất tới con người và tài sản. Các mức độ nghiêm trọng được phân loại như sau:

CẢNH BÁO 	Cảnh báo nguy cơ thiệt hại đến tính mạng.
THẬN TRỌNG 	Cảnh báo rủi ro thiệt hại hay hư hỏng về thiết bị, tài sản.

CẢNH BÁO

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và người trưởng thành với các hạn chế về thể chất, cảm giác, trí tuệ hoặc hạn chế về nhận thức với điều kiện được giám sát và hướng dẫn cẩn thận về cách sử dụng thiết bị theo cách an toàn và hiểu được những rủi ro có thể tiềm ẩn. Không được cho trẻ em sử dụng thiết bị như một đồ chơi bình thường. Việc vệ sinh và bảo dưỡng không được cho phép trẻ em thực hiện khi không có sự giám sát. (Đối với các thiết bị có đánh dấu CE).

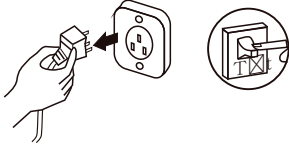
Thiết bị này không thể được sử dụng bởi người trưởng thành hoặc trẻ em với các hạn chế về thể chất, cảm giác, trí tuệ, hoặc hạn chế về nhận thức trừ trường hợp được giám sát hoặc được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn bởi người có trách nhiệm. Hãy giám sát trẻ em cẩn thận để đảm bảo trẻ em không được phép chơi cùng thiết bị. (Trừ các thiết bị được đánh dấu CE).

Máy điều hòa phải được nối đất. Nếu không, sẽ dễ xảy ra giật điện.



Không nối dây nối đất vào đường ống gas, đường ống nước, cột thu lôi, hay đường dây điện thoại.

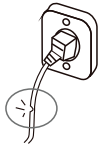
Tháo giắc cắm hoặc ngắt nguồn điện khi không sử dụng thiết bị trong thời gian dài để đảm bảo an toàn.



Trước khi cắm phích vào ổ, hãy đảm bảo rằng phích không bị bám bụi và được cắm chắc chắn vào ổ điện.



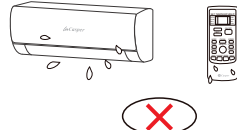
Nếu dây cắm nguồn bị hư hại, hãy liên hệ với nhà sản xuất hoặc đại lý hoặc kỹ thuật viên có trình độ để được thay thế.



Không kéo dây dẫn nguồn ra khi đang vận hành hoặc khi tay ướt.



Hãy đảm bảo điều khiển từ xa và dàn lạnh không bị ẩm hoặc bị dính nước.

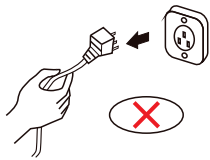


Luôn luôn tắt thiết bị và ngắt nguồn điện trước khi tiến hành các hoạt động bảo dưỡng hay vệ sinh.



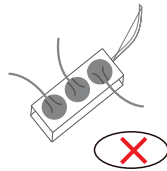
Nếu không, sẽ dễ gây ra giật điện hoặc hư hại.

Không kéo dây điện khi rút phích cắm ra khỏi ổ cắm.



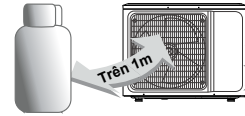
Việc kéo dây điện có thể gây ra nguy cơ điện giật nghiêm trọng.

Không dùng chung một ổ cắm điện với nhiều thiết bị khác.



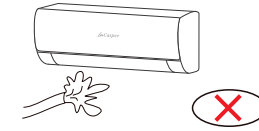
Nếu không, sẽ dễ gây ra nguy cơ giật điện, thậm chí cháy nổ.

Không lắp điều hòa ở khu vực có khí gas hoặc chất lỏng dễ gây cháy. Khoảng cách tối thiểu cần đạt được là trên 1m.



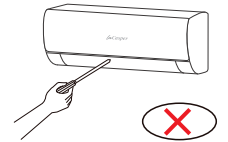
Nguy cơ gây cháy nổ.

Không dùng chất lỏng hoặc các loại chất tẩy rửa gây ăn mòn hoặc bất cứ loại chất lỏng nào khác.

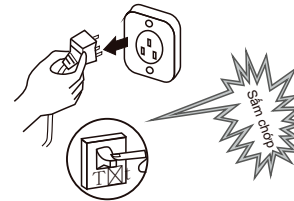


Nguy cơ gây giật điện hoặc hư hại cho thiết bị.

Không tự ý sửa chữa thiết bị.

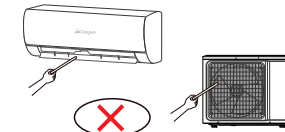


Không sử dụng máy điều hòa trong thời tiết có sấm chớp.



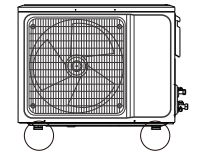
Ngắt nguồn điện kịp thời để tránh xảy ra nguy hiểm.

Không chạm tay hoặc đặt các vật vào cửa đặt.



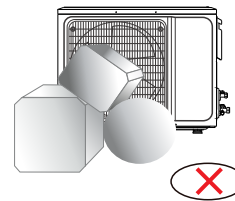
Có thể gây thương tổn cho cơ thể hoặc hư hại máy móc.

Kiểm tra xem để lắp đặt đã đủ chắc chắn hay chưa.



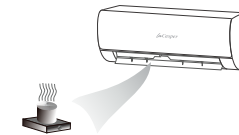
Nếu để không chắc chắn, máy có thể bị rơi và hư hại.

Không chặn vào cửa gió.



Sẽ làm hạn chế khả năng làm lạnh/làm nóng, thậm chí gây ngừng hoạt động.

Không để điều hòa phả gió vào các thiết bị tỏa nhiệt.



Nếu không, sẽ làm ảnh hưởng đến quy trình truyền nhiệt, gây ngộ độc.

Thực hiện các biện pháp nối đất để ngăn nguy cơ có thể xảy ra giật điện.

Thiết bị được lắp đặt cần tuân thủ với các tiêu chuẩn kỹ thuật của quốc gia.

Đảm bảo không có các vật sau để dưới dàn lạnh:

1. Lò vi sóng, lò nướng, vật gây nhiệt khác.
2. Máy vi tính, các thiết bị có lực tĩnh điện cao.
3. Ổ điện sử dụng thường xuyên.

Các khớp nối không nên được sử dụng lại, trừ trường hợp đã hàn lại ống nối.

Thông số của cầu chì được in trên bảng mạch, ví dụ như: 3.15A/250V AC...

Cảnh báo WEEE

Ý nghĩa của biểu tượng gạch chéo trên thùng rác. Không được tự ý vứt bỏ các thiết bị điện đã cũ giống rác chưa được phân loại hay rác thải đô thị mà phải thông qua cơ sở thu gom riêng biệt.

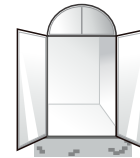
Hãy liên hệ với cơ quan quản lý địa phương để nắm được các địa điểm thu gom gần nhất. Nếu thiết bị điện bị vứt vào bãi rác, các chất thải nguy hiểm có nguy cơ ngấm vào nguồn nước, chuỗi thức ăn, từ đó ảnh hưởng tới sức khỏe của bạn và người xung quanh.

Khi thay thế thiết bị cũ bằng thiết bị mới, nhà bán lẻ sẽ có trách nhiệm nhận lại các thiết bị cũ và gửi trả lại cho nhà sản xuất để được tiêu hủy đúng cách.



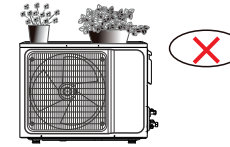
Cảnh báo ⚠

Không mở cửa ra vào, cửa sổ quá lâu trong khi điều hoà đang bật.



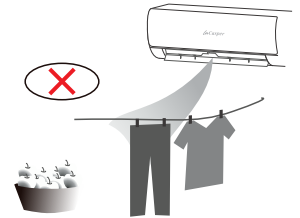
Nếu không, khả năng làm lạnh, làm nóng sẽ bị hạn chế.

Không đứng hoặc đặt các vật nặng lên trên bề mặt dàn nóng.

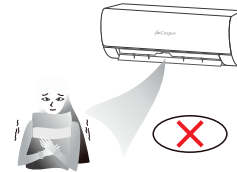


Có thể gây hư hại về cơ thể hoặc máy móc.

Không dùng máy điều hoà cho các mục đích khác: làm khô quần áo, bảo quản thức ăn...



Không để luồng gió lạnh phả vào người trong thời gian dài.



Có thể làm ảnh hưởng tới thân nhiệt và gây ra các vấn đề sức khỏe.

Cài đặt nhiệt độ phù hợp.

Bạn không nên để nhiệt độ giữa không khí trong nhà và ngoài trời quá chênh lệch.



Việc điều chỉnh nhiệt độ phù hợp có thể hạn chế sự lãng phí điện năng.

Nếu máy điều hoà không vừa với dây nguồn và 1 phích cắm, hãy lắp thêm 1 công tắc chống nổ tại nơi đi dây cố định và khoảng cách giữa chúng không được nhỏ hơn 3.0mm.

Nếu máy điều hoà được lắp vĩnh viễn với dây nối cố định, hãy lắp 1 cầu dao chống dò (thiết bị dư dòng) có dòng điện dư định mức khi vận hành không vượt quá 30 mA ở bên trong dây nối cố định.

Mạch nguồn điện nên trang bị thiết bị phát hiện rò rỉ và công tắc không khí với công suất cao hơn 1.5 lần của dòng điện tối đa.

Để tham khảo cách lắp đặt, hãy tìm hiểu các biểu đồ và chỉ dẫn theo hướng dẫn tiếp sau đây.

Các điều kiện thiết bị không thể hoạt động

Trong phạm vi nhiệt độ theo bảng bên dưới, máy điều hòa sẽ ngưng hoạt động, một số bất thường có thể xảy ra.

Làm lạnh	Dàn nóng	>43°C (T1)
	Dàn lạnh	>52°C(T3)
Làm nóng	Dàn nóng	<18°C
	Dàn lạnh	>24°C
		<-7°C
		>27°C

- * Khi nhiệt độ quá cao, máy điều hòa có thể kích hoạt thiết bị bảo vệ tự động, do vậy máy có thể tự động ngưng chạy.
- * Khi nhiệt độ quá thấp, dàn trao đổi nhiệt của máy điều hòa có thể bị đông cứng lại, dẫn tới rò rỉ nước hoặc các bất thường khác.
- * Khi làm lạnh hoặc hút ẩm trong thời gian dài với độ ẩm tương đối trên 80% (cửa chính và cửa sổ đều mở), nước có thể bị ngưng tụ và nhỏ giọt tại cửa gió.
- * Điều kiện T1 và T3 dẫn chiếu theo tiêu chuẩn ISO 5151. (Việt Nam thuộc điều kiện T1)

Lưu ý khi làm nóng

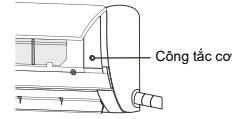
- * Quạt của dàn lạnh sẽ không chạy ngay lập tức khi khởi động chế độ làm nóng để tránh thổi ra không khí lạnh.
- * Khi ngoài trời lạnh và ẩm, dàn nóng sẽ tích tụ nhiều băng giá ở bộ phận trao đổi nhiệt và sẽ thúc đẩy quá trình làm nóng. Đây là lúc máy điều hòa không khí bắt đầu rã băng.
- * Trong khi rã băng, máy sẽ tạm ngưng làm nóng trong khoảng 5-12 phút.
- * Bạn có thể thấy hơi nước bốc lên từ dàn nóng. Đó không phải hiện tượng bất thường mà là kết quả của chu trình rã băng nhanh.
- * Chế độ làm nóng sẽ tự động khôi phục sau khi hoàn tất rã băng.

Lưu ý khi tắt máy

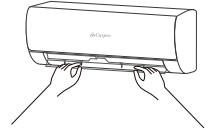
- * Khi máy điều hòa được tắt, bảng mạch điều khiển sẽ tự quyết định xem có tắt ngay lập tức hay vẫn tiếp tục chạy khoảng 10 giây với tần suất và tốc độ gió giảm dần hay không.

Vận hành khẩn cấp

- * Nếu điều khiển từ xa bị hỏng hoặc bị mất, hãy sử dụng công tắc cơ để vận hành thiết bị.
- * Nếu ấn nút khi máy đang ở chế độ OFF, máy sẽ vận hành ở chế độ Auto.
- * Nếu bấm nút khi máy đang ở chế độ ON, máy sẽ ngưng hoạt động.

**Điều chỉnh hướng gió thổi**

1. Ấn các nút bấm đảo gió lên - xuống, trái - phải trên điều khiển để điều chỉnh hướng gió. Tham khảo hướng dẫn vận hành của điều khiển từ xa để có thêm thông tin.
2. Với các model không có chức năng đảo gió ngang, bạn phải điều chỉnh dàn bằng tay.



Lưu ý: Hãy di chuyển dàn trước khi vận hành, nếu không bạn có thể làm ngón tay bị thương. Không được để tay vào vị trí cửa gió vào và ra khi điều hòa đang vận hành.

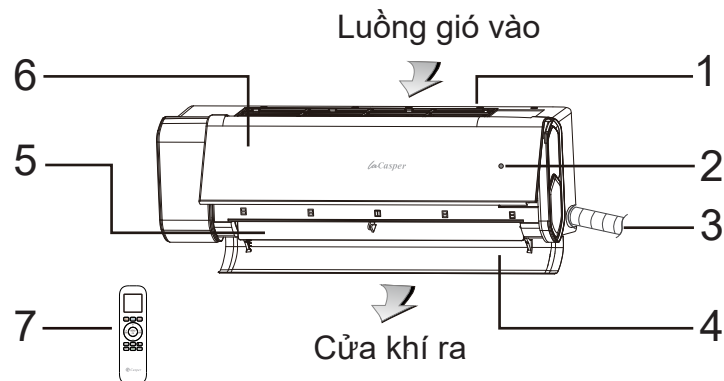
Chú ý

Nếu việc thải khí không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tiêu chuẩn IEC 61000-3-3, hãy lưu tâm đến các chú ý sau.

Chú ý: Thiết bị này chỉ có thể kết nối với nguồn có hệ thống trở kháng không quá Zmax. Nếu cần, hãy liên hệ với nhà cung cấp về thông tin hỗ trợ cho hệ thống này.

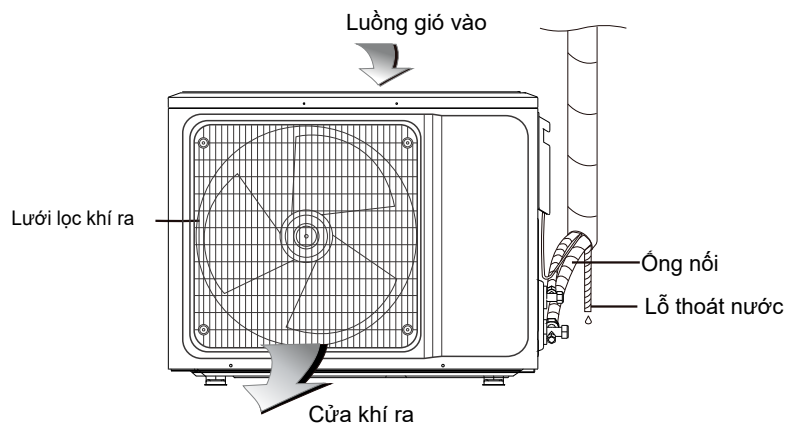
Loại sản phẩm	Zmax	Loại sản phẩm	Zmax
12,000btu/h	0.445	18,000btu/h	0.021
12,000btu/h	0.445	18,000btu/h	0.331
12,000btu/h	0.332	20,000btu/h	0.07
15,000btu/h	0.392	24,000btu/h	0.027
18,000btu/h	0.128	24,000btu/h	0.027
18,000btu/h	0.128	24,000btu/h	0.281
18,000btu/h	0.422	24,000btu/h	0.201
9,000btu/h	0.332	30,000btu/h	0.026
18,000btu/h	0.176	30,000btu/h	0.091
#=LK700, LF, LH, LI, LM, LN, LR, LU, LS, LD, LP, LQ, LB, LO, LC, LE, LL, LV800, LT, ULK700, ULF, ULH, ULM, ULN, ULI, ULS, ULU, ULD, ULP, ULR, ULQ, ULB, ULO, ULC, ULE, ULL, ULV800, ULT, QLK700, QLF, QLH, QLM, QLN, QLI, QLS, QLU, QLD, QLP, QLR, QLQ, QLB, QLO, QLC, QLE, QLL, QLV800, QLT, DA, DB, DC, DE, DF			
12,000btu/h	0.419	18,000btu/h	0.172
12,000btu/h	0.419	24,000btu/h	0.108
18,000btu/h	0.112	24,000btu/h	0.108
18,000btu/h	0.331	24,000btu/h	0.315
18,000btu/h	0.421	24,000btu/h	0.205
18,000btu/h	0.172		
# =FA, FB, FD, FI, FJ, FO, FC, FY, FQ, FM, FF, FH, FVMA, FE, FL, FU, FV, FP, FX, FW, FR, FN, FS			

Dàn lạnh



- | | | |
|---------------------|-----------------------------|---------------------|
| 1. Tấm lọc gió | 4. Cửa gió | 7. Điều khiển từ xa |
| 2. Nút vận hành tay | 5. Tấm điều chỉnh hướng gió | |
| 3. Vòng bảo vệ | 6. Tấm che mặt trước | |

Dàn nóng



Chú ý: Các chỉ dẫn trong sách Hướng dẫn sử dụng nhằm mục đích minh họa. Sản phẩm bạn đang sử dụng có thể khác biệt một đôi chút, hãy tham khảo trên hình ảnh sản phẩm thực tế. Những chỉ dẫn có thể thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào khác.

Ô cắm, các chức năng Wi-fi, Ion hóa, Đảo gió theo chiều dọc sẽ có trong các sản phẩm thực tế tùy chọn. Hãy tham khảo và đối chiếu thực tế với thiết bị của bạn.

⚠ Lưu ý quan trọng

- Trước khi lắp đặt, hãy tham khảo sự trợ giúp của chuyên gia, kỹ thuật viên ủy quyền. Nếu sản phẩm không được lắp đặt bởi các trung tâm kỹ thuật ủy quyền, các lỗi có thể xảy ra và không được giải quyết kịp thời.
- Máy điều hòa cần được lắp đặt bởi các kỹ thuật viên tuân theo đúng tiêu chuẩn đi dây của quốc gia và hướng dẫn sử dụng này.
- Hãy kiểm tra rò rỉ sau khi lắp đặt.
- Nếu muốn vận chuyển hoặc lắp đặt sang địa chỉ khác, hãy liên hệ với trung tâm bảo hành ủy quyền đặc biệt của chúng tôi.

Kiểm tra khi mở

- Mở bao bì và kiểm tra sản phẩm ở trong tình trạng tốt và thông gió tốt, không ở gần nguồn dễ gây lửa.
- Lưu ý: Kỹ thuật viên được khuyến cáo sử dụng các thiết bị chống tĩnh điện.*
- Bạn cần kiểm tra xem có rò rỉ hay không trước khi mở thùng đựng dàn nóng, và hãy tạm ngừng lắp đặt nếu phát hiện có rò rỉ.
 - Thiết bị phòng chống cháy nổ cần được kiểm tra kỹ trước khi sử dụng. Sau đó, hãy kiểm tra đường ống dẫn môi chất lạnh xem có dấu vết bào mòn và hình thức có tốt hay không.

Quy tắc an toàn khi lắp đặt điều hòa

- Hãy chuẩn bị thiết bị chống cháy nổ trước khi lắp đặt.
- Hãy giữ cho khu vực lắp đặt được thông thoáng (mở cửa sổ và cửa chính).
- Không được để các nguồn gây cháy, khói thuốc, hay gọi điện thoại ở khu vực nơi có tập kết môi chất lạnh R32.
- Cảnh báo chống tĩnh điện cần được áp dụng trước khi lắp đặt; ví dụ: đeo găng tay vải sạch...
- Chuẩn bị thiết bị dò tìm rò rỉ trong trạng thái hoạt động.
- Nếu xảy ra rò rỉ trong quá trình lắp đặt, hãy ngay lập tức phát hiện sự tích tụ rò rỉ ở bên trong nhà cho đến khi mức rò rỉ đạt an toàn. Nếu lượng rò rỉ ảnh hưởng tới sự hoạt động của máy điều hòa, hãy ngay lập tức dừng vận hành và phải hút chân không máy điều hòa và đưa máy về trạng thái bảo dưỡng.
- Hãy giữ các thiết bị điện, ổ cắm, nguồn tỏa nhiệt cao và các vật tĩnh điện tránh xa khỏi khu vực ở bên dưới phạm vi hoạt động dàn lạnh.
- Hãy lắp đặt máy điều hòa trong khu vực dễ tiếp cận và dễ dàng sửa chữa, lắp đặt, không có các vật cản có nguy cơ làm chặn các cửa gió vào và ra của dàn lạnh/dàn nóng và vẫn phải giữ máy ở khoảng cách xa khỏi các nguồn dễ gây cháy nổ.

- Khi lắp đặt hoặc sửa chữa, bảo dưỡng máy điều hòa và đường ống kết nối không đủ dài, hãy thay thế toàn bộ đường dây kết nối bằng dây kết nối của thông số ban đầu.

Yêu cầu vị trí lắp đặt

- Tránh sử dụng các khu vực có chất dễ gây cháy nổ hoặc khu vực có tiềm ẩn nguy cơ dễ xảy ra cháy.
- Tránh các khu vực có điện từ mạnh hoặc bị nhiễm điện.
- Tránh các địa điểm bị ồn hoặc có hiện tượng cộng hưởng.
- Không tiếp xúc với các hiện tượng thiên nhiên cực đoan (đền chớp mạnh, gió cát, ánh nắng trực tiếp hoặc nguồn tỏa nhiệt lớn).
- Tránh các khu vực gần sự tiếp xúc của trẻ em.
- Vị trí lắp đặt giữa dàn lạnh và dàn nóng không nên quá xa.
- Lựa chọn vị trí dễ dàng cho việc tiến hành sửa chữa, nơi có sự thông thoáng tốt.
- Dàn nóng không được đặt tại vị trí nằm trên đường cầu thang, lối thoát hiểm, lối đi, hoặc bất cứ địa điểm công cộng nào.
- Dàn nóng nên được lắp đặt càng xa càng tốt khỏi cửa sổ và cửa chính cũng như khu vực có cây cối.

Kiểm tra môi trường lắp đặt

- Kiểm tra thông số kỹ thuật của dàn nóng để chắc chắn máy có dùng môi chất lạnh R32 hay không.
- Kiểm tra không gian của phòng. Diện tích không được nhỏ hơn (5m²). Dàn nóng cần được lắp đặt tại khu vực thông gió tốt.
- Kiểm tra môi trường xung quanh khu vực lắp đặt: Môi chất lạnh R32 không được lắp đặt trong môi trường bảo quản riêng của 1 tòa nhà.
- Khi dùng khoan điện để khoan lỗ trên tường, hãy kiểm tra xem trước đó có đường ống khoan sẵn đặt ống nước, ống gas không.
- Bạn được khuyến nghị dùng lỗ đã được tạo sẵn ở trên tường

Yêu cầu về cấu trúc đặt giá đỡ

- Giá đỡ phải đáp ứng được các tiêu chuẩn về công nghiệp liên quan đến độ dài để hàn và kết nối với khu vực chống gỉ.
- Giá đỡ và bề mặt đứng cần có khả năng chịu được 4 lần hoặc hơn so với trọng lượng của dàn hoặc 200kg, tùy thuộc vào trọng lượng nào nặng hơn.

- Giá treo dàn nóng phải được thắt chặt và dùng bu lông mở rộng.
- Hãy đảm bảo việc lắp đặt an toàn trên mọi loại tường, để hạn chế việc dàn bị rơi gây thương tích cho con người hoặc thiệt hại tài sản.

Yêu cầu an toàn điện

- Đảm bảo sử dụng đúng điện áp định mức và máy điều hòa đã cung cấp dòng mạch cho nguồn điện, và đường kính dây điện cần đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của quốc gia.
- Khi dòng điện tối đa đạt $\geq 16A$, máy điều hòa bắt buộc phải dùng công tắc khí hoặc công tắc chống rò rỉ được trang bị thiết bị bảo vệ.
- Khoảng hoạt động thông thường ở khoảng 90%-110% điện thế định mức.
- Khoảng cách tối thiểu giữa dàn nóng và dàn lạnh là 1.5m.
- Dây cáp nguồn cho phép kết nối giữa dàn lạnh và dàn nóng. Bạn phải chọn đúng kích cỡ dây cáp điện trước khi kết nối.
- Loại dây:
Dây nguồn dàn lạnh: H05VV-F;
Dây nguồn: H07RN-F or H05RN-F;
- Công suất tối thiểu của dây nguồn theo khu vực:

Bắc Mỹ		Khu vực khác	
Am-pe thiết bị (A)	AWG	Dòng điện định mức của thiết bị (A)	Diện tích tiết diện ngang danh định (mm ²)
10	18	>3 và ≤6	0.75
13	16	>6 và ≤10	1
18	14	>10 và ≤16	1.5
25	12	>16 và ≤25	2.5
30	10	>25 và ≤32	4
40	8	>32 và ≤40	6

- Kích thước dây nguồn, dây cáp, cầu chì và công tắc được quyết định bởi dòng điện tối đa. Dòng tối đa được ghi rõ trên thông số kỹ thuật trên sản phẩm. Hãy tham khảo thông số kỹ thuật để chọn được dây cáp, cầu chì và công tắc phù hợp.

Lưu ý:

Thông số cơ bản của dây cáp được đối chiếu dựa trên thông số ghi trên dàn của sản phẩm bạn mua.

Yêu cầu vận hành ở độ cao tăng lên

- Khi tiến hành lắp đặt ở độ cao 2m hoặc hơn, dàn nóng cần được thắt dây hỗ trợ an toàn và sợi dây phải đủ chắc để tránh dàn bị rơi, gây thương tích cho con người cũng như thiệt hại về tài sản.

Yêu cầu nối đất

- Máy điều hòa là loại thiết bị điện tử cấp I và bắt buộc phải có sự nối đất an toàn.
- Không nối dây nối đất với ống dẫn gas, ống nước, bóng đèn, dây điện thoại hoặc ổ cắm kết nối sơ sài với mặt đất.
- Dây nối đất được thiết kế đặc biệt và không được sử dụng cho các mục đích khác, cũng như không được cố định bởi ốc vít thông thường.

Khác

- Sự kết nối giữa máy điều hòa, dây điện và sự liên kết các bộ phận sẽ phụ thuộc vào sơ đồ dây được thiết kế cố định cho máy.
- Model và thông số của cầu chì được thể hiện trên nắp cầu chì hoặc in trên cầu chì.

2

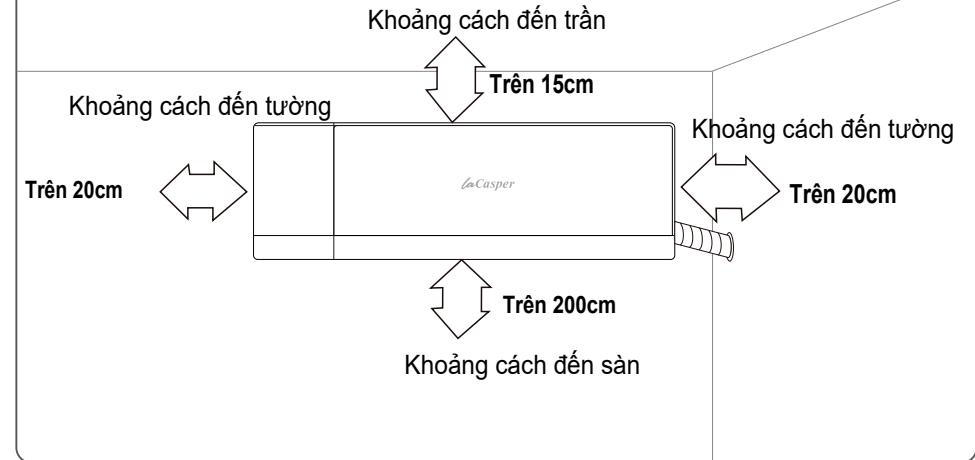
Đóng gói**Đóng gói dàn lạnh**

Tên	Số lượng	Đơn vị
Dàn lạnh	1	Bộ
Điều khiển từ xa	1	Chiếc
Pin (7#)	2	Chiếc
Hướng dẫn	1	Cuốn
Ống thoát nước	1	Chiếc

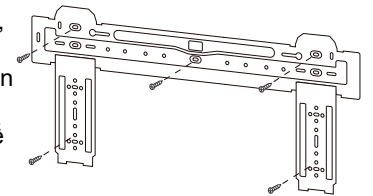
Đóng gói dàn nóng

Tên	Số lượng	Đơn vị
Dàn nóng	1	Bộ
Đường ống	2	Chiếc
Băng dính	1	Cuộn
Vòng bảo vệ ống	1	Chiếc
Chống thấm	1	Gói

Lưu ý: Tất cả các phụ kiện sẽ phụ thuộc vào quy cách đóng gói thực tế và có thể khác biệt đôi chút so với tiêu chuẩn.

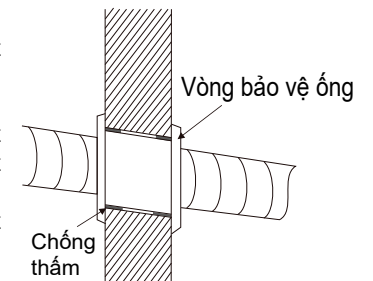
Bản vẽ kích thước lắp đặt dàn lạnh**Tám đỡ**

1. Tường để gắn dàn lạnh phải dày và chắc chắn, để đảm bảo không bị rung lắc.
2. Dùng vít "+" để gắn chặt tám đỡ. Gắn tám đỡ lên tường theo chiều ngang.
3. Sau khi lắp xong, thử kéo tám đỡ bằng tay để kiểm tra tám đỡ đã chắc chắn chưa.

**Khoan tường**

1. Dùng vật liệu cách điện để bọc lại đầu nối linh kiện của dàn lạnh và đường ống, sau đó dùng vật liệu cách điện bọc đường ống để ngăn sự ngưng tụ hơi nước trên bộ phận kết nối.
2. Kết nối đường nước ra với đường ống thoát nước, làm thẳng đường ống, dây điện, ống thoát nước.
3. Dùng dây cáp nhựa để bọc đường ống thoát nước, dây và ống thoát nước. Thả đường ống trượt xuống.

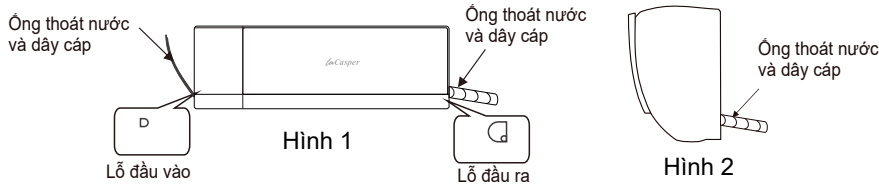
Lưu ý: Lỗ xuyên tường thường có đường kính $\Phi 60\text{mm} \sim \Phi 80\text{mm}$. Khi đục lỗ, cần tránh tường quá cứng và các dây điện đã chôn trước đó.



* Hình ảnh chỉ có tác dụng tham khảo có thể khác so với sản phẩm thực tế.

Đi ống dây

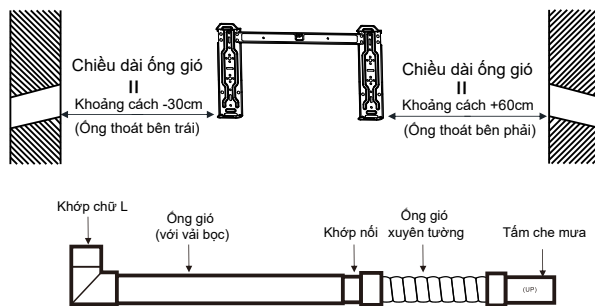
- Tùy thuộc vào vị trí của dàn lạnh, đường ống có thể được thiết kế nằm ngang từ trái sang phải (Hình 1), hoặc chiều dọc từ sau ra trước (tùy thuộc vào độ dài đường ống dàn lạnh). Trong trường hợp đường ống nằm ngang, hãy cắt các đầu ra của phía ngược lại.
- Dây nguồn cần bắt nối tách biệt khỏi đường ống. Chạy dây điện nguồn đi bên trong lỗ, để tránh các loài côn trùng hay gặm nhấm phá hoại.



Lắp đặt đường ống cụm fresh air

Ống thoát bên trái

- Cắt ống : Chiều dài ống gió bên trái (có vải bọc) được quyết định bởi khoảng cách giữa góc dưới bên trái của có giá treo với lỗ thoát trên tường .
- Chiều dài ống gió = Khoảng cách -30cm.
- Kết nối ống gió: Cắt vải cách nhiệt của ống gió, cắt ngắn khoảng 10cm, sau đó xoay khớp nối chữ L theo chiều kim đồng hồ cho đến khi vào hết, tương tự như vậy, kết nối ống gió, ống xuyên tường, ống che mưa.
- Lắp đặt ống gió : Kết nối bộ ống gió với cụm fresh air bên trong máy (Tất cả các khớp nối phải cần được quấn băng dính chống nước để tránh hở khí và cần đảm bảo dòng chữ "This side up" trên tấm che mưa hướng lên trên).

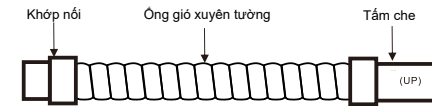


Ống thoát bên phải

- Cắt ống : Chiều dài ống gió bên phải (có vải bọc) được quyết định bởi khoảng cách giữa góc dưới bên phải của có giá treo với lỗ thoát trên tường .
- Chiều dài ống gió = Khoảng cách +60cm.
- Kết nối ống gió: Tương tự như lắp đặt ống thoát bên trái

Ống thoát phía sau

- Kết nối ống gió: Kết nối trực khớp nối ống gió, ống gió và tấm che theo trình tự
- Lắp đặt ống gió : Kết nối bộ ống gió với cụm fresh air bên trong máy (Tất cả các khớp nối phải cần được quấn băng dính chống nước để tránh hở khí và cần đảm bảo dòng chữ "This side up" trên tấm che mưa hướng lên trên).



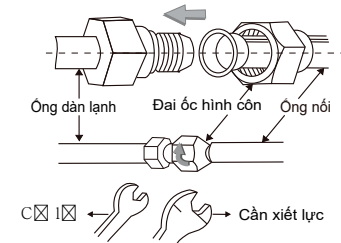
Kết nối ống thoát nước ngang

- Tháo các phần cố định ra để kéo đường ống dàn lạnh ra khỏi hộp đựng. Vặn ốc bên trái của đầu nối.
- Nối ống dẫn của dàn lạnh:
Hướng vào trung tâm của ống, vặn chặt bu lông bằng tay và mỏ lết. Hướng vặn như trong sơ đồ ở bên tay phải. Lực xoắn như bảng dưới đây:

Lưu ý: Kiểm tra kỹ các đầu nối không bị hư hại trước khi lắp đặt. Đường ống không được dùng lại.

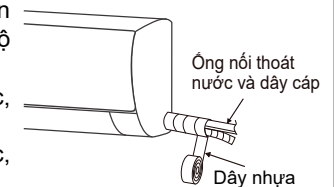
Bảng lực xoắn chặt

Kích cỡ ống (mm)	Mô-men xoắn(N·m)
Φ6/Φ6.35	15~25
Φ9/Φ9.52	35~40
Φ12/Φ12.7	45~60
Φ15.88	73~78
Φ19.05	75~80



Bọc đường ống

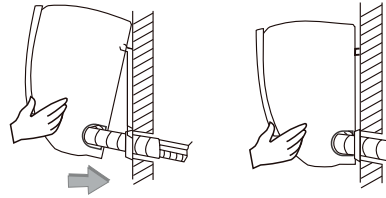
- Dùng vật liệu cách điện để bọc lại đầu nối linh kiện của dàn lạnh và đường ống, sau đó dùng vật liệu cách điện bọc đường ống để ngăn sự ngưng tụ hơi nước trên bộ phận kết nối.
- Kết nối đường nước ra với đường ống thoát nước, làm thẳng đường ống, dây điện, ống thoát nước.
- Dùng dây cáp nhựa để bọc đường ống thoát nước, dây và ống thoát nước. Thả đường ống trượt xuống.



* Hình ảnh chỉ có tác dụng tham khảo có thể khác so với sản phẩm thực tế.

Cố định dàn lạnh

1. Treo dàn lạnh lên trên khung, và di chuyển dàn lạnh từ trái qua phải để vào đúng vị trí khớp với móc ở trên giá khung.
2. Ấn về phía cạnh trái bên dưới và cạnh trên bên phải về phía giá khung, cho đến khi dàn được khớp với khung và nghe thấy 1 tiếng "cách".



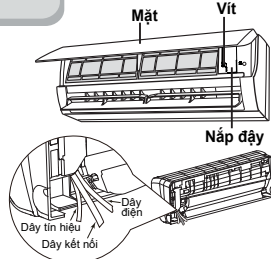
Lắp đặt dây kết nối

Lắp đặt dây kết nối của dàn lạnh

1. Mở mặt dàn lạnh. Sau đó tháo ốc của nắp nhựa cầu đầu điện ra ngoài và đặt dàn lạnh xuống mặt phẳng.
2. Dịch chuyển dây kết nối qua lỗ luồn dây điện từ phía sau và kéo dây về mặt trước dàn lạnh. (Một số sản phẩm không có dây tín hiệu)
3. Tháo bộ phận kẹp dây, lắp dây kết nối với cầu đầu điện theo sơ đồ điện. Vặn chặt ốc sau đó cố định dây kết nối với bộ phận kẹp.

Chú ý:

- Hướng dẫn này bao gồm cách đi sơ đồ điện cho nhiều loại điều hòa không khí. Tuy vậy, không loại trừ khả năng có những cách đi sơ đồ điện cho những loại điều hòa không khí khác.
- Sơ đồ điện mang mục đích tham khảo. Nếu thực tế loại dây điện có cách đi dây khác, hãy tham khảo cách đi sơ đồ mạch điện được gắn trực tiếp bên trong sản phẩm bạn mua.

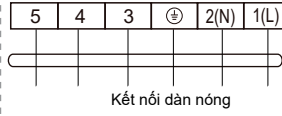
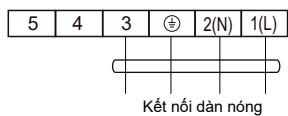
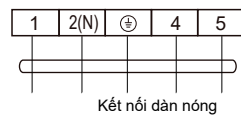


Dòng cố định

1 chiều



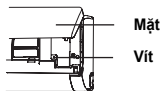
2 chiều



Dòng biến tần



Thiết bị nối



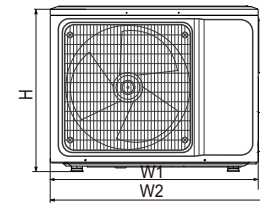
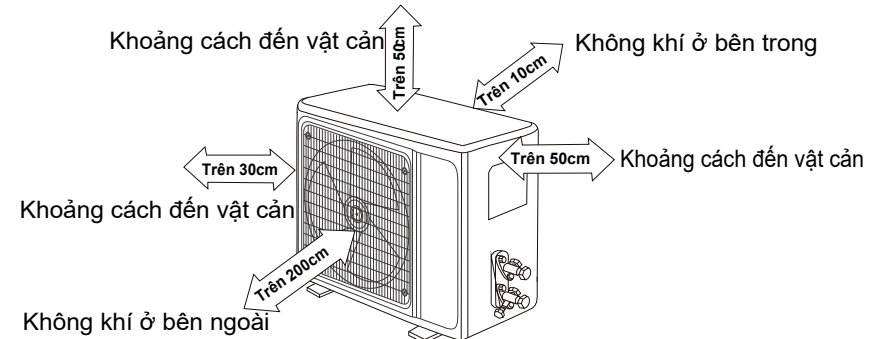
4. Đóng lớp vỏ lưng lại, sau đó vặn chặt ốc vít cầu đầu điện.
5. Đóng mặt dàn lạnh lại.

Kiểm tra sau khi lắp đặt

1. Các ốc trên nắp nhựa cầu đầu điện đã được cố định chưa? Các ốc trên cầu đầu dây điện phải được siết chặt, không được phép nới lỏng
2. Đèn tín hiệu hay bảng mạch hiển thị đã được đặt đúng vị trí hay chưa? Tuyệt đối không chạm tay vào bảng mạch điện tử.
3. Nắm hộp điều khiển đã được cố định chưa?.

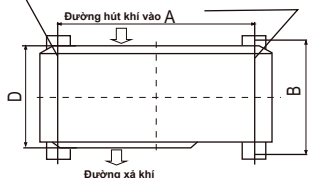
* Hình ảnh chỉ có tác dụng tham khảo có thể khác so với sản phẩm thực tế.

Bản vẽ các chiều lắp đặt dàn nóng



Đế đặt bên trái

Đế đặt bên phải



Lắp đặt ống nối

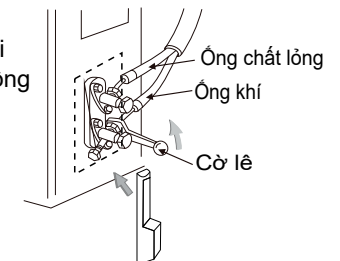
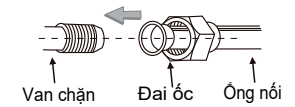
Kết nối dàn nóng với đường ống:

- * Ghép đường ống với van chặn và vặn chặt đai ốc bằng các dụng cụ lắp đặt
- * Vặn chặt đai ốc kết nối ống đồng. (Cần phải được thực hiện bởi Kỹ thuật viên có kinh nghiệm lắp đặt điều hòa)

★ Khi kéo dài đường ống, cần phải thêm tương ứng khối lượng nạp môi chất lạnh để máy điều hòa có thể hoạt động tối ưu.

Chiều dài ống	Lượng môi chất cần bổ sung	
≤ 5M	Không cần	
5-15M	CC ≤ 12000Btu	16g/m
	CC ≥ 18000Btu	24g/m

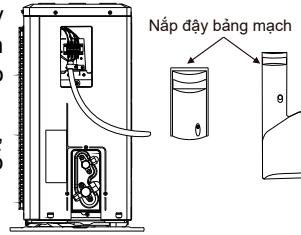
Lưu ý: Số liệu mang tính chất tham khảo thêm.



* Hình ảnh chỉ có tác dụng tham khảo có thể khác so với sản phẩm thực tế.

Kết nối dây

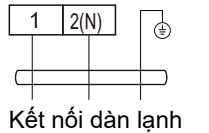
1. Nới lỏng các ốc vít, tháo tấm nắp đậy bằng mạch ra.
2. Kết nối dây điện vào vị trí tương ứng trên cầu đấu dây dẫn của bảng mạch của dàn nóng (xem sơ đồ mạch điện bên dưới), đảm bảo dây điện được cố định chặt chẽ vào cầu đấu dây dẫn.
3. Dây tiếp địa: Tháo ốc vít tiếp địa trên khung bằng điện, bọc dây nối tiếp địa vào ốc vít tiếp địa và vặn chặt vào lỗ tiếp địa.
4. Cố định phần dây điện phía ngoài với dây buộc.
5. Đặt lại nắp bằng mạch vào vị trí cũ, vặn chặt lại bằng ốc vít



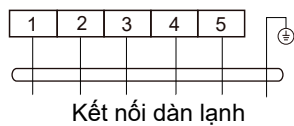
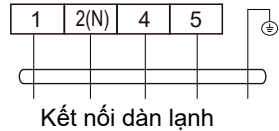
Sơ đồ mạch điện

Dòng cố định

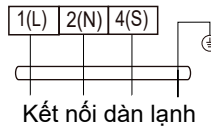
1 chiều



2 chiều



Dòng xoay chiều



Chú ý:

- ※ Hướng dẫn này bao gồm cách đi sơ đồ điện cho nhiều loại điều hòa không khí. Tuy vậy, không loại trừ khả năng có những cách đi sơ đồ điện cho những loại điều hòa không khí khác.
- ※ Sơ đồ điện mang mục đích tham khảo. Nếu thực tế loại dây điện có cách đi dây khác, hãy tham khảo cách đi sơ đồ mạch điện có thể hiện trực tiếp trên sản phẩm bạn mua.

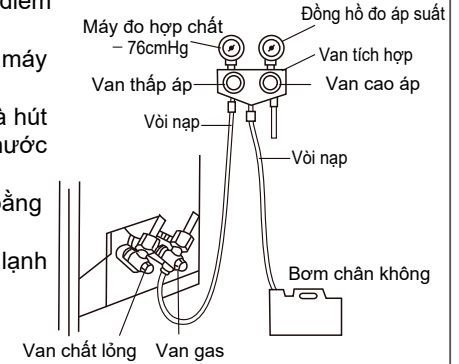
* Hình ảnh chỉ có tác dụng tham khảo có thể khác so với sản phẩm thực tế.

Hút chân không

Cần sử dụng máy hút chân không chuyên dụng để hút chân không hệ thống lạnh của sản phẩm

Trước khi làm việc với máy điều hòa, hãy tháo lớp bảo vệ van chặn (van lỏng và van gas) và hãy nhớ vặn lại sau đó (để tránh rò rỉ khí gas).

1. Để ngăn ngừa rò rỉ, hãy vặn chặt tất cả các điểm nối ở tất cả các ống nối.
2. Kết nối van chặn, vòi nạp, van tích hợp và máy bơm.
3. Mở toàn bộ van thấp áp của van tích hợp và hút chân không ít nhất 15 phút và kiểm tra xem thước đo chân không đạt mức $-0.1\text{MPa}(-76\text{cmHg})$.
4. Sau khi hút chân không, hãy mở van chặn bằng cờ lê 6 cạnh.
5. Hãy kiểm tra chắc chắn tại các điểm nối dàn lạnh và dàn nóng không có khí rò rỉ.

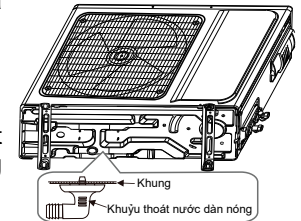


Thoát nước ngưng ở dàn nóng (đối với máy 2 chiều)

Khi máy chạy ở chế độ làm nóng, nước ngưng và nước rã băng có thể thoát ra ngoài qua ống thoát nước.

Lắp đặt:

Lắp đặt đĩa của ống thoát nước ngưng trên lỗ $\Phi 25$ và kết nối ống thoát nước ngưng với đĩa, do đó nước thừa bị đọng lại trong dàn nóng sẽ chảy được ra ngoài.



* Hình ảnh chỉ có tác dụng tham khảo có thể khác so với sản phẩm thực tế.

Kiểm tra sau lắp đặt

★ Kiểm tra an toàn điện

- Hiệu điện thế cung cấp đủ không.
- Có lỗi hoặc không kết nối được các phần nguồn, tín hiệu và dây nối đất hay không.
- Dây nối đất đã được nối đất an toàn hay chưa.

★ Kiểm tra an toàn lắp đặt

- Việc lắp đặt có an toàn không.
- Thoát nước ngưng có bình thường không.
- Kiểm tra đi dây và đường ống đã chính xác chưa.
- Kiểm tra có bị sót/để quên vật gì trong dàn không.
- Kiểm tra ống ga có được bảo vệ an toàn không.

★ Kiểm tra rò rỉ khí gas

Tùy thuộc phương pháp lắp đặt, bạn có thể sử dụng các phương pháp dưới đây để kiểm tra rò rỉ, tại các bề mặt 4 điểm kết nối dàn nóng, lõi van khóa và van chữ T:

- Phương pháp bong bóng: Xịt một lớp nước xà phòng lên bề mặt nghi ngờ rò rỉ, đợi 1 lúc và xem có xuất hiện bong bóng không.
- Dùng dụng cụ: Kiểm tra bằng cách chỉ đầu dò của máy phát hiện rò rỉ theo hướng dẫn vào các điểm nghi ngờ rò rỉ.

Lưu ý: Đảm bảo thông gió tốt trước khi kiểm tra.

Kiểm tra vận hành

Chuẩn bị kiểm tra:

- Kiểm tra các vị trí nối đã được nối chặt chưa.
- Kiểm tra các van dịch vụ, ống lỏng và ống gas đã mở.
- Kết nối dây nguồn vào ổ cắm điện độc lập.
- Lắp pin vào điều khiển từ xa.

Lưu ý: Hãy đảm bảo sự thông gió trước khi kiểm tra.

Phương pháp kiểm tra vận hành:

- Bật nguồn và ấn nút ON/OFF trên điều khiển từ xa để khởi động máy điều hòa.
- Chọn các chế độ COOL, HEAT (không khả dụng đối với các model 1 chiều), SWING bằng điều khiển từ xa xem có hoạt động bình thường hay không.

Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa

1. Kiểm tra an toàn trước khi vận hành.

Để tránh thiệt hại, hỏng hóc cho thiết bị, bạn nên làm theo các chỉ dẫn dưới đây trước khi vận hành máy:

- Kiểm tra lại nguồn điện: phích được cắm chắc chắn, dây nguồn được cố định.
- Kiểm tra lại các điểm đấu nối điện: điểm đầy nối gọn, đẹp không bị dính chập.
- Kiểm tra máy đã tiếp mát chưa.
- Kiểm tra lại các điểm kết nối ống đồng, ống nước.
- Kiểm tra xem đã mở van dịch vụ chưa.
- Kiểm tra lại vị trí lắp cục nóng, cục lạnh xem có bị cản trở đảm bảo thông gió hay không.

2. Vận hành bằng điều khiển từ xa.

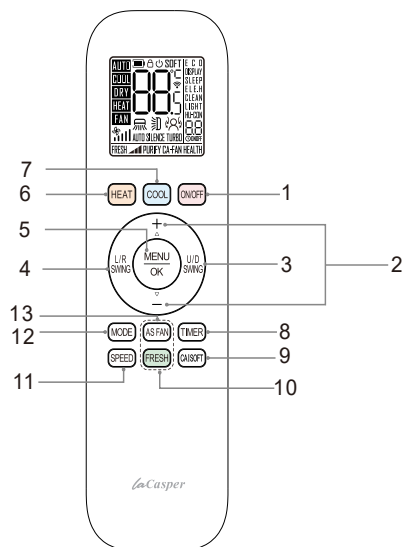
- Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng để sử dụng điều khiển từ xa an toàn và đúng cách.
- Giữ cẩn thận hướng dẫn sử dụng này để có thể tham khảo bất cứ khi nào.
- Trước khi sử dụng lần đầu tiên, lắp đặt pin cho điều khiển từ xa, đảm bảo rằng hai cực dương "+" và cực âm "-" được lắp đặt đúng chiều và đúng vị trí.
- Sử dụng điều khiển từ xa hướng đến bộ phận nhận tín hiệu trên dàn lạnh, bảo đảm không có vật cản giữa điều khiển từ xa và dàn lạnh, khoảng cách tối đa giữa điều khiển từ xa và giàn lạnh là 8m.
- Không để rơi hoặc ném điều khiển từ xa.
Không để bất kỳ chất lỏng nào lên điều khiển từ xa.
Không để điều khiển từ xa tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng hoặc nguồn nhiệt lớn.
- Nếu điều khiển từ xa không hoạt động bình thường, tháo pin ra trong 30 giây sau đó lắp pin lại, nếu vẫn không hoạt động bình thường hãy thay thế pin.
- Khi thay thế pin, không lắp pin mới cùng với pin cũ hoặc lắp pin khác loại nhau, đó có thể là lý do khiến cho điều khiển từ xa bị lỗi.
- Nếu điều khiển từ xa có thể không được sử dụng trong một thời gian dài, tháo pin ra khỏi điều khiển từ xa, sự rò rỉ từ chúng có thể làm hỏng điều khiển từ xa.
- Vứt bỏ pin đã qua sử dụng đúng cách.

Note:

- Đây là bộ điều khiển đa năng cung cấp tất cả các nút chức năng, Xin hiểu rằng có một số nút bấm có thể không hoạt động, tùy thuộc vào loại điều hòa mà bạn đã mua. (Nếu chức năng không có sẵn trên điều hòa, nhấn nút tương ứng trên điều khiển sẽ không có phản hồi).

Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa

Sơ đồ nút bấm



1. Nút ON/OFF : Bật/Tắt

* Nhấn nút này để bật/tắt điều hòa.

2. Nút + & - : Tăng và giảm nhiệt độ.

* Mỗi lần nhấn nút "+", nhiệt độ cài đặt sẽ tăng lên 0.5°C, Mỗi lần bấm nút "-" nhiệt độ sẽ giảm 0.5°C.

* Dải nhiệt độ cài đặt là : 16°C ~ 32°C.

Note: Nhiệt độ không thể thay đổi ở chế độ tự động hoặc quạt gió.

3. Nút U/D Swing : Điều chỉnh hướng gió lên/xuống

* Nhấn nút để bật chức năng điều chỉnh hướng gió lên/xuống, nhấn thêm lần nữa để tắt.

4. Nút L/R Swing : Điều chỉnh hướng gió trái/phải

* Nhấn nút để bật chức năng điều chỉnh hướng gió trái/phải, nhấn thêm lần nữa để tắt.

Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa

Chú ý:

- Khi điều hòa hoạt động, nhấn nút "U/D SWING" and giữ trong 3 giây, nút bấm sẽ chuyển sang chế độ "Rated Swing", và sau đó nhấn nút "U/D SWING" để lựa chọn vị trí cho chế độ Rated Swing.
- Nhấn nút "U/D SWING" và giữ trong 3 giây hoặc tháo pin ra khỏi điều khiển để cài đặt lại nút "U/D SWING" về chức năng ban đầu. Nút nguồn ON/OFF của điều khiển không thể thoát chế độ "Rated Swing".

5. Nút MENU & OK

* Nhấn nút "MENU" để vào chế độ lựa chọn chức năng.

Sau đó nhấn Δ , ∇ để chọn chức năng mong muốn. Sau đó nhấn nút "OK" để bật chức năng.

* Trong chế độ lựa chọn chức năng, nhấn Δ , ∇ những biểu tượng chức năng sẽ sáng lên trên màn hình LCD nếu như những chức năng này có thể lựa chọn.

* Sau khi chọn chế độ lựa chọn chức năng, dòng chữ chức năng hiện tại sẽ nhấp nháy, hoặc có thể lựa chọn chức năng khác, nếu không nhấn bất kỳ nút nào trong vào 10 giây bạn sẽ thoát khỏi chế độ lựa chọn chức năng và chức năng tương ứng không được hoạt động.

Note: Các nút bấm có hiệu lực trong chế độ lựa chọn chức năng bao gồm : [OK]/[Δ]/[∇].

6. Nút HEAT : Chế độ sưởi ấm.

* Nhấn nút này để vào chế độ sưởi ấm

7. Nút COOL : Chế độ làm lạnh.

* Nhấn nút này để vào chế độ làm lạnh.

8. Nút TIMER : Hẹn giờ bật/tắt

* Khi điều hòa đang bật, nhấn nút này để đặt giờ tắt hoặc khi điều hòa đang tắt nhấn nút này để đặt giờ bật.

* Nhấn nút TIMER một lần, ký hiệu "ON(OFF)" sẽ sáng. Nhấn nút "+" hoặc "-" để cài đặt số giờ mà điều hòa sẽ được tắt hoặc bật, với bước nhảy thời gian là 0.5 giờ với thời gian hẹn giờ từ 0.5 -10 giờ và bước nhảy thời gian là 1 giờ với thời gian hẹn giờ từ 10-24 giờ. Giới hạn thời gian hẹn giờ 0.5 đến 24 giờ.

* Nhấn nút TIMER lần nữa để xác nhận cài đặt, ký hiệu "ON(OFF)" sẽ ngừng sáng.

Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa

* Nếu nút TIMER không được nhấn trong 10 giây sau khi ký hiệu “ON(OFF)” bắt đầu sáng, việc cài đặt thời gian bật/tắt sẽ bị hủy bỏ.

* Khi thời gian hẹn giờ đã được cài đặt, nhấn nút TIMER lần nữa để hủy bỏ nó.

9. Nút CA/SOFT: Chức năng Lấy gió bên ngoài và Thổi gió êm dịu.

* Khi điều hòa đã được mở và đang ở chế độ làm lạnh, nhấn nút CA|SOFT, bạn có thể lựa chọn chế độ hoạt động lần lượt như sau : “CARE FAN → SOFT → OFF”

- CARE FAN (Trên màn hình điều khiển hiển thị CA-FAN): mở đồng thời chức năng Lấy gió bên ngoài và chức năng Thổi gió êm dịu.

- SOFT: mở chức năng Thổi gió êm dịu. Gió lạnh sẽ thổi qua hàng ngàn lỗ nhỏ trên bề mặt cửa gió, hạn chế gió lạnh thổi trực tiếp tạo cho bạn cảm giác thoải mái dễ chịu.

- OFF: Tắt chức năng Lấy gió bên ngoài và Thổi gió êm dịu.

* Note:

1. Sau khi chức năng CA|SOFT được mở, các chức năng “U/D Swing”, “L/F Swing” sẽ được đặt mặc định, và tốc độ gió sẽ được cài đặt mặc định.

2. Có thể tắt chức năng Lấy gió bên ngoài và Thổi gió êm dịu bằng cách thay đổi sự lựa chọn chế độ, hoặc chọn điều chỉnh hướng gió.

10. Nút FRESH: Chức năng Lấy gió bên ngoài FRESH AIR

* Nhấn nút FRESH để bật chức năng lấy gió bên ngoài.

* Chức năng này khả dụng khi điều hoà bật và cả ở chế độ chờ.

* Ở chế độ FRESH, tốc độ quạt AS FAN là mặc định ở mức thấp. Nếu bạn muốn thay đổi tốc độ gió, nhấn nút AS FAN để điều chỉnh.

Note :

- Khi khởi động chế độ SLEEP, tốc độ quạt sẽ tự động chuyển về mức thấp.

11. Nút SPEED: Thay đổi tốc độ quạt gió

* Nhấn nút này, bạn có thể lựa chọn tốc độ của quạt gió theo thứ tự dưới đây:

Im lặng → Thấp → Khá Thấp → Trung Bình → Khá Cao → Cao → Rất Cao → Tự động
(Silence) (i) (ii) (iii) (iiii) (v) (TURBO) (AUTO)

Chú ý:

Chế độ quạt gió (Fan mode) không có tốc độ tự động (Auto).

Chế độ tự động (Auto mode) không có tốc độ gió rất cao (Turbo speed).

Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa

12. Nút MODE: Lựa chọn chế độ hoạt động

* Nhấn nút này, bạn có thể lựa chọn các chế độ hoạt động như sau :

→ AUTO → COOL → DRY → HEAT → FAN
(Tự Động) (Làm lạnh) (Khô) (Sưởi ấm) (Quạt gió)

13. Nút AS FAN: Thay đổi tốc độ quạt gió của chức năng Lấy gió bên ngoài

* Ở chế độ FRESH, nhấn nút AS FAN và chọn tốc độ theo thứ tự :

Low → Mid → High → Low
(Chậm) (Trung bình) (Cao) (Thấp)

Note: Chức năng AS FAN chỉ khả dụng ở chế độ FRESH.

14. ECO: Chế độ tiết kiệm điện

* Với những điều hòa sử dụng máy nén có thể thay đổi được tần số hoạt động, khi ở chế độ làm lạnh (COOL) có thể chuyển về chức năng ECO, chức năng này sẽ giúp tiết kiệm điện năng, chức năng ECO sẽ tự động tắt sau 8 giờ.

* Chức năng ECO không có trên điều hòa sử dụng máy nén cố định tần số.

* Thay đổi chế độ làm việc hoặc tắt điều khiển từ xa chức năng ECO sẽ tự động tắt.

* Ở chế độ làm lạnh (COOL), nhấn nút “MENU” sau đó nhấn Δ và ▽ để lựa chọn ký hiệu “ECO” khi ký tự “ECO” nhấp nháy nhấn nút OK để làm hiện lên (ẩn đi) ký hiệu “ECO” trên màn hình LCD, tương ứng với bật hoặc tắt chức năng ECO.

Note:

Lượng điện năng tiêu thụ phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường xung quanh, cấu trúc của căn phòng... khi nhiệt độ môi trường xung quanh cao hoặc căn phòng có diện tích lớn hãy cân trọng khi sử dụng chức năng ECO.

15.DISPLAY: Chức năng đèn hiển thị trên dàn lạnh

* Nhấn Nút “MENU” sau đó nhấn Δ và ▽ để chọn ký hiệu “DISPLAY”, khi ký hiệu “DISPLAY” nhấp nháy, nhấn nút OK để bật hoặc tắt chức năng hiển thị trên dàn lạnh.

16. SLEEP: Chế độ ngủ

* Khi điều hòa đang bật, nhấn nút “MENU” sau đó nhấn Δ và ▽ để chọn ký hiệu “SLEEP” khi ký hiệu “ SLEEP” nhấp nháy, nhấn nút OK để hiện lên (ẩn đi) ký hiệu

Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa

“SLEEP” trên màn hình LCD, tương ứng với bật hoặc tắt chức năng chờ.

* Điều hòa sẽ tắt chế độ chờ sau 10 giờ và quay lại trạng thái hoạt động trước đó.

Note: Chức năng chờ không thể cài đặt ở chế độ quạt gió hoặc chế độ tự động.

Ở chế độ chờ, màn hình hiển thị trên dàn lạnh sẽ tắt.

17. CLEAN: Chế độ tự động làm sạch dàn

* Điều hòa sẽ tự động làm sạch bụi trên thiết bị bay hơi và làm khô hoặc thiết bị làm ẩm

* Khi điều hòa đang tắt, nhấn nút “MENU” sau đó chọn Δ và ∇ để chọn ký hiệu “CLEAN”, khi ký hiệu “CLEAN” nhấp nháy, nhấn nút OK để hiện lên (ẩn đi) ký hiệu “CLEAN” trên màn hình LCD, tương ứng với bật hoặc tắt chức năng làm sạch.

* Khi chức năng CLEAN được bật, nếu bạn nhấn nút “ON/OFF” điều hòa sẽ ngay lập tức khởi động, đồng thời chức năng CLEAN sẽ tắt.

* Chức năng CLEAN sẽ tự động tắt sau khi kết thúc quá trình làm sạch.

18. LIGHT: Chế độ tự động điều chỉnh hiển thị trên dàn lạnh

* Điều hòa sẽ tự động bật hoặc tắt chức năng tự động điều chỉnh hiển thị trên dàn lạnh theo độ sáng trong phòng.

* Khi điều hòa đang bật, nhấn nút “MENU” sau đó nhấn Δ và ∇ để chọn ký hiệu “LIGHT”, khi ký hiệu “LIGHT” nhấp nháy, nhấn nút OK để hiện lên (ẩn đi) ký hiệu “LIGHT” trên màn hình LCD, tương ứng với bật hoặc tắt chức năng LIGHT.

Note: Một số điều hòa có thể không có chức năng này, chức năng này phụ thuộc vào sản phẩm thực tế.

19. HEALTH: Chế độ sức khỏe

* Khi điều hòa đang bật, nhấn nút “MENU” sau đó nhấn Δ và ∇ để chọn ký hiệu “HEALTH”, khi ký hiệu “HEALTH” nhấp nháy, nhấn nút OK để hiện lên (ẩn đi) ký hiệu “HEALTH” trên màn hình LCD, tương ứng với bật hoặc tắt chức năng HEALTH.

Note: Chức năng HEALTH sẽ tự động tắt khi điều hòa tắt.

Một vài điều hòa sẽ không có chức năng này, chức năng này phụ thuộc vào sản phẩm

20. CHILD-LOCK: Chức năng khóa trẻ em

* Nhấn nút đồng thời nút “HEAT” và “MODE”, giữ trong ít nhất 3 giây để bật hoặc tắt chức năng khóa trẻ em.

* Khi chức năng khóa trẻ em được bật, điều khiển từ xa sẽ hiển thị “”.

Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa

Hướng dẫn sử dụng các chế độ làm việc

● Chế độ tự động :

1. Nhấn nút “ON/OFF”, điều hòa sẽ bắt đầu khởi động.
2. Nhấn nút “MODE”, cho đến khi trên màn hình LCD hiển thị ký hiệu “AUTO” để chọn chế độ auto.
3. Nhấn nút “SPEED” để lựa điều chỉnh tốc độ gió (Thấp, Khá thấp, Trung bình, Khá cao, Cao, Tự động).
4. Nhấn nút “ON/OFF” một lần nữa điều hòa sẽ tắt

Chú ý: Ở chế độ tự động, nhiệt độ cài đặt sẽ không có tác dụng.

● Chế độ làm lạnh/sưởi ấm:

1. Nhấn nút “ON/OFF” điều hòa sẽ bắt đầu khởi động.
2. Nhấn nút “MODE” cho đến khi màn hình LCD hiển thị ký hiệu “COOL” hoặc “HEAT” để chọn chế độ làm lạnh hoặc sưởi ấm.
3. Nhấn nút “+” hoặc “-” để cài đặt nhiệt độ mong muốn từ 16°C đến 32°C, màn hình thị nhiệt độ trên dàn lạnh sẽ đồng thời thay đổi.
4. Nhấn nút “SPEED” để lựa chọn tốc độ của quạt gió (Im lặng, Chậm, Khá chậm, Trung bình, Khá cao, Cao, Rất cao, Tự Động).
5. Nhấn nút “ON/OFF” lần nữa điều hòa sẽ tắt.

● Chế độ quạt gió :

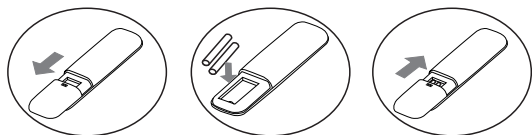
1. Nhấn nút “ON/OFF” điều hòa sẽ bắt đầu khởi động
2. Nhấn nút “MODE” cho đến khi màn hình LCD hiển thị ký hiệu “FAN” để chọn chế độ quạt gió.
3. Nhấn nút “SPEED” để lựa chọn tốc độ của quạt gió (Im lặng, Chậm, Khá chậm, Trung bình, Khá cao, Cao, Rất cao, Tự Động).
4. Nhấn nút “ON/OFF” lần nữa điều hòa sẽ tắt.

● Chế độ khô:

1. Nhấn nút “ON/OFF” điều hòa sẽ bắt đầu khởi động
2. Nhấn nút “MODE” cho đến khi màn hình LCD hiển thị ký hiệu “DRY” để chọn chế độ khô.
3. Nhấn nút “+” hoặc “-” để cài đặt nhiệt độ mong muốn từ 16°C đến 32°C, màn hình thị nhiệt độ trên dàn lạnh sẽ đồng thời thay đổi.
4. Nhấn nút “ON/OFF” lần nữa điều hòa sẽ tắt.

Chú ý: Ở chế độ tự động, nhiệt độ cài đặt sẽ không có tác dụng.

Hướng dẫn lắp pin



- Lắp pin vào điều khiển.

1. Mở nắp pin theo hướng mũi tên.
2. Đặt hai cục pin mới vào trong đúng theo chiều âm (-) và dương (+).
3. Đậy nắp lại và bắt đầu sử dụng.

Chú ý:

- Điều khiển này cung cấp tất cả các nút chức năng. Vui lòng hiểu rằng một số nút chức năng sẽ không hoạt động tùy theo loại thiết bị mà bạn mua. Nếu một chức năng không có sẵn trên thiết bị của bạn, khi bạn kích hoạt chức năng đó trên điều khiển, thiết bị sẽ không phản hồi.

- Chế độ HEAT sẽ không hoạt động trên điều hòa một chiều.

Lưu ý: Vận hành bằng tay

Nếu điều khiển từ xa bị hỏng hoặc thất lạc, bạn có thể vận hành máy bằng tay theo các bước hướng dẫn dưới đây:

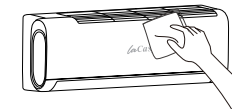
- Trên mặt lạnh, bên cạnh vị trí hộp đấu điện hãy tìm nút nhỏ có ghi chú "AUTO".
- Dùng tay hoặc vật nhọn bằng gỗ hoặc nhựa ấn nút "AUTO" để khởi động máy ở chế độ AUTO. Khi đó máy sẽ vận hành ở chế độ AUTO.

⚠ Cảnh báo

- Trước khi làm sạch máy điều hòa, hãy ngắt nguồn điện khỏi máy ít nhất 5 phút để tránh rủi ro điện giật có thể xảy ra.
- Không rửa hoặc làm ướt máy điều hòa bằng nước khi chưa ngắt nguồn điện trong bất cứ điều kiện nào để tránh bị điện giật.
- Các chất lỏng bay hơi như dung môi pha sơn, xăng có thể phá hủy vỏ máy điều hòa. Do vậy, hãy làm sạch vỏ máy điều hòa bằng vải khô và vải được làm ẩm bởi chất tẩy rửa trung tính.
- Trong quá trình sử dụng, lưu ý làm sạch tấm lọc thường xuyên để ngăn chặn việc bụi bẩn ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của máy. Nếu môi trường nơi đặt máy điều hòa có nhiều bụi bẩn, hãy làm sạch máy thường xuyên hơn. Sau khi tháo tấm lọc, không dùng tay chạm lên dàn tản nhiệt của dàn lạnh, và tránh làm hỏng đường ống dẫn ga.

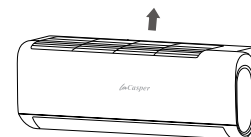
Làm sạch tấm che mặt trước

Khi bề mặt dàn lạnh bị hoen ố, hãy làm sạch nhẹ nhàng bằng khăn lau thấm nước ấm dưới 40°C, và không dịch chuyển bề mặt dàn lạnh trong khi làm sạch.



Làm sạch tấm lọc

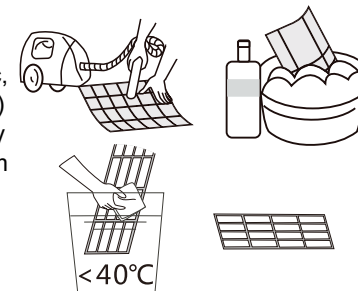
■ Tháo bỏ tấm lọc thô



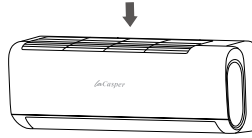
Tấm lọc thô được đặt ở phía trên của dàn máy
Tháo tấm lọc thô theo hướng thẳng đứng lên trên

■ Làm sạch tấm lọc thô :

Sử dụng máy hút bụi hoặc nước để làm ướt tấm lọc. Nếu tấm lọc rất nhiều bụi bẩn (ví dụ, bụi bông nhòn) hãy làm sạch bằng nước ấm (< 45 °C) bằng chất tẩy rửa nhẹ hòa tan, sau đó phơi tấm lọc dưới bóng râm tới khi khô ráo.

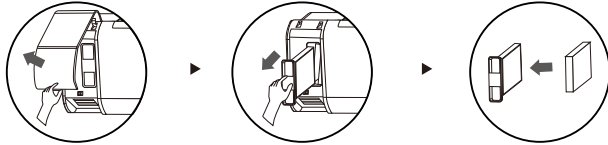


■ Lắp tấm lọc thô



Lắp lại tấm lọc thô đã khô theo hướng thẳng đứng từ trên xuống, ngược lại với lúc tháo ra

■ Tháo, Lắp tấm lọc tinh



- Mở và tháo tấm che mặt trước của cụm Fresh Air, sau đó kéo khay chứa tấm lọc khí ra ngoài.
- Thay mới tấm lọc khí, lắp lại tấm chắn ngoài ngược lại với lúc tháo ra, sau khi cụm Fresh Air chạy được tổng cộng 1800 giờ, hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo để nhắc nhở thay tấm lọc khí, đèn trên cụm Fresh Air sẽ sáng và hiển thị ký hiệu "CL" 5 lần, nhấn [Speed]+[L/R Swing] trong 3 giây để tắt cảnh báo và cài lại bộ đếm thời gian. Cảnh báo sẽ tự động bị loại bỏ sau 5 lần kể từ khi bắt đầu nhắc nhở thay thế và bộ đếm thời gian sẽ được cài lại.

Kiểm tra trước khi chạy

- Kiểm tra các cửa gió vào và ra có được thông thoáng không.
- Kiểm tra có nước kẹt trong ống thoát nước ngưng không, nếu có hãy làm sạch ngay
- Kiểm tra đã nối đất chưa.
- Kiểm tra xem điều khiển đã được lắp pin chưa, và nguồn pin có đủ dùng hay không.
- Kiểm tra xem khung cửa dàn có bị hư hại gì không, nếu có, hãy liên hệ trực tiếp với trung tâm bảo hành của chúng tôi.

Bảo dưỡng

- Ngắt máy điều hòa khỏi nguồn điện và tháo pin khỏi điều khiển từ xa.
- Làm sạch tấm lọc và thân máy.
- Loại bỏ bụi và các mảnh vụn khỏi dàn nóng.
- Kiểm tra xem khung cửa dàn có bị hư hại gì không, nếu có, hãy liên hệ trực tiếp với trung tâm bảo hành của chúng tôi.

⚠ Cảnh báo

- Không tự ý sửa chữa máy điều hòa, bởi thao tác bảo dưỡng sai có thể gây điện giật, cháy nổ. Để tiết kiệm thời gian và tiền bạc, hãy liên hệ trung tâm dịch vụ được ủy quyền để chuyên gia thực hiện việc bảo dưỡng, kiểm định các mục sau:

Hiện tượng

Chẩn đoán lỗi

Máy điều hòa không làm việc.

- Nguồn điện bị cắt. → Đợi đến khi được phục hồi.
- Phích cắm điện có thể bị lỏng. → Cắm lại phích cắm cho chặt.
- Cầu chì bị cháy. → Thay cầu chì.
- Đến thời gian khởi động lại. → Chờ hoặc hủy khởi động lại.

Máy điều hòa không thể chạy khi khởi động ngay sau khi vừa tắt.

- Nếu máy điều hòa khởi động ngay sau khi vừa tắt, chế độ ngắt tự bảo vệ sẽ bảo vệ hệ thống trong khoảng 3-5 phút rồi mới chạy.

Máy điều hòa ngừng chạy sau khi khởi động một lúc.

- Máy có thể đạt đến nhiệt độ cài đặt trước. → Đây là hiện tượng bình thường.
- Có thể trong tình trạng rã băng. → Máy sẽ tự chạy lại và hoạt động sau khi rã băng.
- Máy có thể được cài hẹn giờ. → Nếu tiếp tục sử dụng, hãy bật hẹn giờ.

Có gió thổi ra, nhưng hiệu quả làm nóng/lạnh không cao.

- Do bụi bẩn tích tụ nhiều trên tấm lọc, chặn luồng gió ra/vào và độ mở cửa gió quá nhỏ có thể làm ảnh hưởng tới hiệu quả làm nóng hoặc làm lạnh. → Làm sạch tấm lọc, loại bỏ các vật cản tại cửa thông gió và điều chỉnh lại góc cửa gió.
- Hiệu quả làm lạnh hoặc làm nóng không tốt do các cửa đang mở, quạt thông gió trong phòng mở. → Hãy đóng các cửa, và tắt quạt thông gió.
- Chức năng làm nóng phụ trợ không bật khi máy đang làm nóng có thể làm giảm hiệu quả hoạt động. → Bật chức năng làm nóng phụ trợ. (chỉ đối với các model có chức năng này).
- Chế độ cài đặt không phù hợp, cài đặt tốc độ gió và nhiệt độ không phù hợp. → Lựa chọn lại chế độ, cài đặt lại nhiệt độ và tốc độ gió.

Dàn lạnh có mùi khó chịu.

- Máy điều hòa không tự tỏa ra mùi khó chịu. Nếu có mùi lạ thì nguyên nhân có thể do mùi lạ tích tụ từ môi trường.

Có tiếng nước chảy khi máy điều hòa đang chạy.

- Khi máy khởi động hoặc dừng lại trong quá trình chạy có thể nghe thấy tiếng "rít" của máy. Đây là âm thanh của môi chất lạnh khi thay đổi trạng thái chứ không phải là lỗi hay hỏng chức năng.

Có tiếng "cách" nhẹ khi khởi động hoặc tắt máy.

- Khi nhiệt độ thay đổi, có thể làm cho mặt lạnh hoặc các bộ phận cơ giãn nhẹ, gây ra tiếng động.
→ Đây là hiện tượng thông thường, không phải sự cố.

Dàn lạnh phát ra âm thanh bất thường.

- Âm thanh của quạt/máy nén chuyển tiếp công tắc bật mở.
- Quá trình rã đông khi khởi động/dừng đều gây âm thanh.
→ Do dòng khí ga làm lạnh chảy theo chiều ngược lại, không phải sự cố..
- Quá nhiều bụi tích tụ trong tấm lọc khí của dàn nóng cũng có thể gây ra âm thanh bất thường.
→ Làm sạch tấm lọc kịp thời.
- Quá nhiều tiếng ồn khi chức năng "Gió mạnh" được bật.
→ Đây là hiện tượng bình thường, nếu bạn thấy không thoải mái, hãy tắt chức năng này đi.

Có nước chảy trên bề mặt dàn lạnh.

- Khi độ ẩm xung quanh cao, giọt nước sẽ tích tụ trên bề mặt cửa gió ra của dàn lạnh.
→ Đây là hiện tượng thông thường.
- Làm lạnh kéo dài trong không gian mở gây đọng nước.
→ Đóng các cửa vào.
- Góc cửa gió quá nhỏ cũng có thể gây đọng nước và nhỏ giọt.
→ Tăng góc cửa gió.

Khi vận hành làm lạnh, có hơi sương mù ở cửa ra.

- Khi nhiệt độ và độ ẩm tăng, thỉnh thoảng có hiện tượng sương mù.
→ Đó là bởi vì không khí ở dàn lạnh được làm lạnh nhanh. Sau khi máy chạy được một lúc, nhiệt độ và độ ẩm giảm, sương mù sẽ biến mất.

⚠ Ngay lập tức dừng các hoạt động và tắt nguồn, liên hệ trung tâm bảo hành ủy quyền của chúng tôi khi có các hiện tượng sau.

- ▲ Có âm thanh lạ hoặc mùi hôi khó chịu trong quá trình hoạt động.
- ▲ Dây điện, phích cắm nóng lên bất thường.
- ▲ Dàn và điều khiển bị ướt hoặc có dị vật.
- ▲ Công tắc khí hoặc bảo vệ rò rỉ thường xuyên bị ngắt kết nối.

Lưu ý:

Hãy liên hệ các trạm bảo hành ủy quyền để thực hiện bảo dưỡng hoặc sửa chữa. Tự ý làm có thể gây ra các nguy cơ gây hại. Khi nạp máy điều hòa sử dụng gas R32, sử dụng máy điều hòa cần tuân theo đúng các yêu cầu của nhà sản xuất. Chương này tập trung chủ yếu vào các yêu cầu khi bảo dưỡng các thiết bị dùng môi chất lạnh R32. Hãy yêu cầu thợ sửa chữa đọc kỹ các sổ tay hướng dẫn kỹ thuật để có thêm thông tin.

Yêu cầu kỹ thuật đối với nhân viên sửa chữa

1. Việc tham gia các khóa đào tạo đặc biệt và thường xuyên tiếp xúc với quy trình sửa chữa là cần thiết đối với nhân viên sửa chữa và bảo dưỡng. Tại nhiều quốc gia, có các tổ chức tiến hành các khóa đào tạo này và được chứng nhận phù hợp với các tiêu chuẩn của quốc gia theo luật định. Nhân viên kỹ thuật sau khi hoàn thành đào tạo sẽ được cấp chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn.
2. Việc bảo dưỡng và sửa chữa cần được tiến hành bằng các phương pháp được khuyến cáo bởi nhà sản xuất. Nếu cần thêm các chuyên gia để bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, hãy đảm bảo rằng công việc được giám sát bởi các cá nhân có đủ trình độ và chứng nhận để sửa chữa thiết bị dùng môi chất lạnh dễ cháy.

Kiểm tra khu vực

Hãy thực hiện các bước kiểm tra an toàn đối với thiết bị dùng môi chất lạnh R32 để đảm bảo nguy cơ cháy nổ thấp nhất. Kiểm tra xem khu vực đã đủ thông gió chưa, thiết bị chống cháy nổ hoặc chống tĩnh điện hoạt động tốt. Khi bảo dưỡng hệ thống, hãy quan sát các bước cảnh báo dưới đây:

Quy trình vận hành

1. Khu vực làm việc chung:

Tất cả các nhân viên bảo dưỡng cần được hướng dẫn tổng quát về công việc sẽ được thực hiện. Tránh làm việc trong không gian kín. Hãy đảm bảo rằng điều kiện làm việc bên trong khu vực đã được đảm bảo chắc chắn an toàn khỏi các nguồn gây cháy.

2. Kiểm tra sự xuất hiện của môi chất lạnh:

Khu vực cần được kiểm tra bằng thiết bị phát hiện rò rỉ khí gas phù hợp, để đảm bảo kỹ thuật viên có thể nhận biết được môi trường có khí gas hoặc dễ cháy nổ. Hãy chắc chắn rằng thiết bị được sử dụng phải phù hợp với các loại môi chất lạnh.

3. Kiểm tra bình cứu hỏa:

Nếu bạn chuẩn bị phải tiến hành một công việc dễ sinh nhiệt hoặc có nguy cơ cháy, hãy chuẩn bị sẵn bình cứu hỏa. Đặt bột khô hoặc bình cứu hỏa Co2 gần khu vực nạp gas.

4. Không có nguồn dẫn cháy:

Không ai thực hiện các công việc liên quan đến hệ thống làm lạnh có chứa môi chất lạnh được phép sử dụng bất cứ một nguồn dẫn cháy nào theo cách có thể gây ra nguy cơ gây lửa hoặc nổ. Tất cả các nguồn gây cháy nổ, bao gồm thuốc lá, khói, cần phải được giữ khoảng cách xa khỏi nơi tiến hành lắp đặt, sửa chữa, loại bỏ, bởi đây là những quá trình có thể khiến cho môi chất lạnh bị rò rỉ ra môi trường bên ngoài. Trước khi tiến hành các công việc, hãy đảm bảo rằng môi trường ở xung quanh thiết bị không có tiềm ẩn nguồn gây cháy hoặc nổ. Có thể đặt 1 tấm biển "No Smoking nếu cần thiết.

5. Khu vực thông gió (mở cửa chính và cửa sổ):

Hãy đảm bảo rằng khu vực đặt thiết bị thông thoáng và có không gian mở trước khi tiến hành các công việc có thể sinh nhiệt. Mức độ thông thoáng của không gian vẫn cần được duy trì trong khi hoàn thành công việc. Việc tạo không gian thoáng sẽ giúp phân tán các môi chất bị rò rỉ và hòa vào trong môi trường.

6. Kiểm tra thiết bị của môi chất lạnh:

Nếu các bộ phận dùng điện bị thay đổi, hãy đảm bảo rằng chúng phù hợp với mục đích sử dụng và thông số chính xác. Hãy luôn luôn tuân thủ đúng hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng của nhà sản xuất. Hãy nhớ sự tư vấn của trung tâm kỹ thuật của nhà cung cấp để được trợ giúp. Bạn có thể làm theo các bước kiểm tra dưới đây:

- Khối lượng nạp gas phải phù hợp với diện tích phòng.
- Máy thông gió cần được giữ thông thoáng và không bị cản trở.
- Nếu mạch làm lạnh gián tiếp đang được sử dụng, hãy kiểm tra mạch thứ cấp khi có sự hiện diện của môi chất lạnh.
- Ống dẫn môi chất lạnh cần được lắp đặt tại vị trí phù hợp để không thể tiếp xúc được với bất cứ chất nào có thành phần ăn mòn chất làm lạnh, trừ các trường hợp các bộ phận đó được cấu tạo bởi thành phần có thể chịu được sự ăn mòn hoặc được bảo vệ khỏi sự ăn mòn.

7. Kiểm tra các thiết bị điện:

Việc sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị điện phải bao gồm các quy trình kiểm tra an toàn. Nếu có bất cứ một lỗi xảy ra có khả năng gây mất an toàn, hãy đảm bảo mạch sẽ không được kết nối với nguồn điện cho đến khi hoàn toàn xử lý xong. Nếu không thể ngay lập tức xử lý nhưng vẫn phải tiếp tục vận hành, hãy áp dụng một biện pháp sửa chữa tạm thời. Sau đó, hãy thông báo ngay cho chủ sở hữu của thiết bị điện để đảm bảo tất cả các bên đều được biết về sự cố.

Việc kiểm tra an toàn sơ bộ bao gồm:

- Các tụ điện được tháo bỏ: Hãy tiến hành cẩn thận để tránh hiện tượng nhấp nháy liên tục.
- Không có bộ phận bằng điện hoặc dây nối nào bị hở khi nạp gas, hồi gas hay làm sạch hệ thống.
- Giữ nối đất.

Kiểm tra dây cáp

Kiểm tra dây cáp có bị sờn, mòn, vượt điện thế, rung và xem có cạnh sắc hoặc các tác nhân bất lợi ở xung quanh không. Trong khi kiểm tra, hãy xem xét và cân nhắc cả ảnh hưởng của tuổi thọ hoặc sự rung lắc kéo dài của máy nén và bộ phận quạt của nó.

Kiểm tra rò rỉ R32

Lưu ý: Hãy kiểm tra sự rò rỉ môi chất lạnh trong môi trường nơi không có tiềm ẩn các nguồn gây cháy. Không dùng các máy dò halogen (hoặc các thiết bị khác có lửa).

Phương pháp nhận biết rò rỉ:

Với các hệ thống dùng R32, có thể sử dụng thiết bị phát hiện rò rỉ chạy bằng điện để phát hiện và việc tìm rò rỉ không nên được tiến hành trong môi trường cho môi chất lạnh.

Hãy chắc chắn thiết bị dò tìm không biến thành một nguồn có thể phát lửa, và tương thích với môi chất lạnh. Thiết bị cần được cài đặt để tập trung nguyên liệu gây cháy ở mức thấp nhất (theo tỷ lệ phần trăm). Điều chỉnh ở mức tập trung khí gas hợp lý (không quá 25%) đối với các môi chất đã qua sử dụng.

Chất lỏng sử dụng trong phát hiện rò rỉ tương thích với hầu hết các môi chất lạnh. Tuy nhiên, không sử dụng dung môi chloride để ngăn phản ứng giữa chlorine và môi chất gây ăn mòn các ống nối bằng đồng.

Nếu bạn nghi ngờ rò rỉ, hãy ngắt mọi nguồn có gây lửa.

Nếu điểm rò rỉ cần phải hàn lại, thì cần phục hồi lại toàn bộ môi chất lạnh, hoặc, cách ly môi chất lạnh khỏi phạm vi rò rỉ (dùng van khóa). Trước và trong khi hàn, hãy nhớ làm sạch toàn bộ hệ thống.

Loại bỏ và hút chân không

1. Hãy chắc chắn không có nguồn gây cháy ở đầu ra của nơi hút chân không và thông gió vẫn hoạt động tốt.

2. Việc bảo dưỡng và các hoạt động vận hành khác cần được tiến hành theo chu trình chung, tuy nhiên các bước vận hành được khuyến cáo dưới đây là tốt hơn hết khi đã có cân nhắc các nguy cơ gây cháy. Bạn nên làm theo các chu trình sau:

- Loại bỏ môi chất lạnh.
- Khử ẩm và tạp chất khí bằng khí trơ.
- Hút chân không.
- Lắp lại khử ẩm và tạp chất bằng khí trơ.
- Cắt hoặc hàn ống nối.

3. Môi chất lạnh sau khi loại bỏ cần được đưa vào bình chứa lưu trữ phù hợp. Hãy làm sạch hệ thống bằng ni-tơ không có ô-xi. Bạn có thể lặp lại thao tác này nhiều lần. Không nên tiến hành thao tác này sử dụng không khí nén hoặc ô-xy.

4. Trong suốt quá trình, hệ thống được nạp ni-tơ kỵ khí để đạt được áp suất làm việc trong điều kiện chân không, sau đó khí ni-tơ không có lẫn ô-xi được thải ra ngoài không khí, và cuối cùng hút chân không toàn hệ thống. Lặp lại quá trình nhiều lần đến khi toàn bộ môi chất được loại bỏ. Sau lần nạp ni-tơ kỵ khí cuối cùng, loại bỏ gas vào áp suất môi trường, sau đó có thể hàn lại. Bạn cần thực hiện việc này trước khi hàn các ống nối.

Quy trình nạp môi chất lạnh

Hãy đảm bảo rằng các bước sau chắc chắn được thực hiện:

- Hãy đảm bảo không bị lẫn nhiều loại môi chất lạnh khi dùng chung 1 thiết bị nạp môi chất lạnh. Độ dài của ống nối để nạp môi chất lạnh cần để càng ngắn càng tốt để làm giảm lượng môi chất thừa đọng lại.
- Bình chứa cần được đặt thẳng đứng.
- Hãy chắc chắn thực hiện các phương án nối đất trước khi hệ thống được nạp môi chất lạnh.
- Sau khi nạp xong (hoặc trong quá trình nạp), hãy đánh dấu trên hệ thống.
- Không được nạp thừa lượng gas.

Loại bỏ và thu hồi

Loại bỏ:

Trước khi thực hiện, hãy đảm bảo nhân viên kỹ thuật phải hiểu biết sâu về thiết bị cũng như các đặc tính của nó, và cần phải thực hành an toàn trước khi thực hiện

Để tái sử dụng lại môi chất lạnh, hãy phân tích mẫu môi chất lạnh trước khi thực hiện.

Nguồn điện cần được đảm bảo đủ trước khi kiểm tra.

1. Cần phải thành thạo với dụng cụ và thiết bị.
2. Ngắt nguồn điện.
3. Trước khi thực hiện các bước dưới, hãy đảm bảo:
 - Nếu cần thiết, việc vận hành cơ khí nên phù hợp với việc vận hành của bình chứa môi chất lạnh.
 - Mọi thiết bị bảo vệ cần được sử dụng chính xác.
 - Quy trình thu hồi cần được thao tác dưới sự hướng dẫn của kỹ thuật viên có kinh nghiệm.
 - Việc phục hồi thiết bị và các bình chứa lưu trữ cần đáp ứng đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật của quốc gia.
4. Nếu có thể, hãy làm sạch và hút chân không hệ thống môi chất lạnh.
5. Nếu vẫn chưa đạt được điều kiện chân không, hãy trích xuất môi chất lạnh trong từng bộ phận của hệ thống.
6. Trước khi bắt đầu, hãy chắc chắn rằng bình chứa có đủ dung tích để chứa.
7. Bắt đầu và vận hành thiết bị theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Loại bỏ:

Trước khi thực hiện, hãy đảm bảo nhân viên kỹ thuật phải hiểu biết sâu về thiết bị cũng như các đặc tính của nó, và cần phải thực hành an toàn trước khi thực hiện

Để tái sử dụng lại môi chất lạnh, hãy phân tích mẫu môi chất lạnh trước khi thực hiện.

Nguồn điện cần được đảm bảo đủ trước khi kiểm tra.

1. Cần phải thành thạo với dụng cụ và thiết bị.
2. Ngắt nguồn điện.
3. Trước khi thực hiện các bước dưới, hãy đảm bảo:
 - Nếu cần thiết, việc vận hành cơ khí nên phù hợp với việc vận hành của bình chứa môi chất lạnh.
 - Mọi thiết bị bảo vệ cần được sử dụng chính xác.
 - Quy trình thu hồi cần được thao tác dưới sự hướng dẫn của kỹ thuật viên có kinh nghiệm.
 - Việc phục hồi thiết bị và các bình chứa lưu trữ cần đáp ứng đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật của quốc gia.
4. Nếu có thể, hãy làm sạch và hút chân không hệ thống môi chất lạnh.
5. Nếu vẫn chưa đạt được điều kiện chân không, hãy trích xuất môi chất lạnh trong từng bộ phận của hệ thống.
6. Trước khi bắt đầu, hãy chắc chắn rằng bình chứa có đủ dung tích để chứa.
7. Bắt đầu và vận hành thiết bị theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
8. Không nên chứa quá đầy chất lỏng trong bình chứa (mức chất lỏng không quá 80% dung tích của bình).
9. Ngay cả khi thời gian hoạt động ngắn, không nên để cho vượt quá áp suất làm việc của bình chứa.
10. Sau khi chứa đầy bình và kết thúc quá trình vận hành, hãy chắc chắn rằng các bình chứa và thiết bị cần được gỡ bỏ nhanh chóng, và tất cả các van đóng đều đã được đóng.
11. Không được sử dụng môi chất lạnh để đưa vào thiết bị hoặc hệ thống khác nếu không được làm sạch và kiểm tra kỹ.

Lưu ý: Việc nhận diện cần được thực hiện sau khi môi chất lạnh được loại bỏ, có thể hiện ngay thực hiện và được chứng kiến. Hãy chắc chắn rằng việc nhận diện này có thể phản ánh được mức môi chất lạnh có chứa bên trong thiết bị.

Thu hồi:

1. Việc làm sạch môi chất làm lạnh trong hệ thống là cần thiết khi sửa chữa hoặc loại bỏ thiết bị. Đây là điều khuyến cáo khi có ý định loại bỏ hoàn toàn môi chất lạnh.
2. Hãy dùng một bình chứa môi chất lạnh chuyên dụng để có thể nạp môi chất làm lạnh vào. Cần đảm bảo dung tích bình chứa phù hợp với lượng môi chất

lạnh trong toàn bộ hệ thống. Các bình chứa dùng để thu hồi môi chất lạnh cần ghi rõ dấu hiệu nhận dạng môi chất lạnh. Bình chứa cần được trang bị van giảm áp và van bi trong điều kiện hoạt động tốt. Nếu có thể, hãy làm sạch hoàn toàn các bình chứa trống và bảo quản trong điều kiện nhiệt độ phòng trước khi sử dụng.

3. Thiết bị thu hồi cần ở trong điều kiện hoạt động tốt và được trang bị đầy đủ hướng dẫn vận hành thiết bị. Thiết bị cần được thiết kế phù hợp để sử dụng cho môi chất lạnh R32. Cạnh đó, bạn cũng cần trang bị 1 máy cân trọng lượng đạt yêu cầu và có thể sử dụng bình thường. Các điểm kết nối của ống có thể tháo rời cần đảm bảo không rò rỉ và được giữ trong điều kiện hoạt động tốt.

Trước khi sử dụng thiết bị thu hồi, cần kiểm tra thiết bị điện được đóng kín để tránh rò rỉ môi chất lạnh và bắt lửa. Nếu bạn vẫn có thắc mắc, hãy liên hệ ngay với trung tâm kỹ thuật của nhà cung cấp.

4. Môi chất lạnh thu hồi phải được nạp sang bình chứa phù hợp, đi kèm với hướng dẫn vận chuyển, và trả lại nhà sản xuất. Không được trộn lẫn nhiều môi chất lạnh trong thiết bị thu hồi, đặc biệt là trong cùng 1 bình chứa.

5. Không để môi chất lạnh R32 bị kẹt trong quá trình vận chuyển. Hãy đảm bảo tiến hành các biện pháp chống tĩnh điện khi vận chuyển. Trong quá trình di chuyển, chất xếp hoặc tháo dỡ, hãy thực hiện các biện pháp bảo hộ cần thiết để bảo vệ máy điều hòa khỏi hư hại.

6. Khi tháo máy nén hoặc làm sạch dầu máy nén, hãy đảm bảo máy nén được bơm một mức phù hợp để đảm bảo không có dư môi chất lạnh R32 ở bên trong dầu bôi trơn. Hút chân không trước khi vận chuyển máy nén lại cho nhà cung cấp. Bạn chỉ được sử dụng phương pháp sưởi ấm vỏ bằng điện để làm nóng máy nén và tăng tốc độ tiến trình.

7. Hãy đảm bảo an toàn khi xả dầu khỏi hệ thống.